



NGUYỄN THỊ MAY (Tổng Chủ biên) – HOÀNG MINH PHÚC (Chủ biên)
TRẦN ĐOÀN THANH NGỌC – ĐINH Ý NHI – LÂM YẾN NHƯ

MĨ THUẬT

SÁCH GIÁO VIÊN

7



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ MAY (Tổng Chủ biên) – HOÀNG MINH PHÚC (Chủ biên)
TRẦN ĐOÀN THANH NGỌC – ĐINH Ý NHI – LÂM YẾN NHƯ

MĨ THUẬT

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG.....3

I. Mục tiêu môn học	3
II. Giới thiệu sách giáo khoa Mỹ thuật 7.....	5
III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật lớp 7.....	9
IV. Đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật lớp 7.....	10
V. Lưu ý chuẩn bị trước tiết học	11

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ.....12

Chủ đề 1. Bình hoa trong sáng tạo mỹ thuật.....	12
Chủ đề 2. Động vật hoang dã.....	24
Chủ đề 3. Mỹ thuật trung đại thế giới.....	36
Chủ đề 4. Thiên nhiên muôn màu.....	47
Chủ đề 5. Vẻ đẹp di sản.....	58
Chủ đề 6. Môi trường quanh em.....	69
Chủ đề 7. Mỹ thuật trung đại Việt Nam.....	80
Chủ đề 8. An toàn giao thông.....	92

I. MỤC TIÊU MÔN HỌC**1. Mục tiêu chung của giáo dục Mỹ thuật lớp 7**

Sách giáo khoa (SGK) Mỹ thuật 7 được biên soạn bám sát mục tiêu chung và mục tiêu môn học cấp Trung học cơ sở được quy định cụ thể trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). SGK môn Mỹ thuật cấp Trung học cơ sở được biên soạn trên nền tảng kiến thức, kĩ năng đã học ở cấp Tiểu học, góp phần giúp HS hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tình yêu nghệ thuật.

Điểm mới của SGK môn Mỹ thuật ở cấp học Trung học cơ sở là:

- Tiếp tục phát triển năng lực mỹ thuật cho học sinh (HS) dựa trên nền tảng kiến thức, kĩ năng mỹ thuật ở cấp Tiểu học, thông qua các hoạt động trải nghiệm và khám phá mỹ thuật.
- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tìm hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật. Biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng, suy nghĩ về bản thân và thế giới thông qua mỹ thuật. Có hiểu biết tổng quát về ngành nghề liên quan đến mỹ thuật và có ý thức định hướng nghề nghiệp sau khi kết thúc cấp học.

Mục tiêu môn học Mỹ thuật lớp 7 cấp Trung học cơ sở được cụ thể hoá thành các chủ đề như sau:

Chủ đề	Nội dung	Số tiết
Chủ đề 1	Bình hoa trong sáng tạo mỹ thuật	4
	Bài 1: Vẽ tĩnh vật	2
	Bài 2: Tạo hình bình hoa	2
Chủ đề 2	Động vật hoang dã	4
	Bài 3: Cùng vẽ động vật	2
	Bài 4: Tạo hình động vật hoang dã	2
Chủ đề 3	Mỹ thuật trung đại thế giới	4
	Bài 5: Thành tựu mỹ thuật trung đại thế giới	2
	Bài 6: Tranh chân dung	2

Chủ đề 4	Thiên nhiên muôn màu	4
	Bài 7: Sắc màu thiên nhiên	2
	Bài 8: Thiên nhiên trong tranh in	2
Đánh giá kết quả	Trưng bày cuối học kì 1	1
Chủ đề 5	Vẻ đẹp di sản	4
	Bài 9: Sản phẩm mỹ thuật 3D thể hiện về di tích	2
	Bài 10: Thiết kế lô gô	2
Chủ đề 6	Môi trường quanh em	4
	Bài 11: Em vẽ môi trường xanh – sạch – đẹp	2
	Bài 12: Ngày hội thời trang	2
Chủ đề 7	Mỹ thuật trung đại Việt Nam	4
	Bài 13: Thành tựu mỹ thuật trung đại Việt Nam	2
	Bài 14: Trang trí báo tường	2
Chủ đề 8	An toàn giao thông	4
	Bài 15: Em vẽ giao thông	2
	Bài 16: Thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông	2
Đánh giá kết quả	Bài tổng kết	2
Tổng cộng		35 tiết

Nội dung SGK *Mỹ thuật 7* được thiết kế gồm 8 chủ đề, tương đương 32 tiết học (90%) và 3 tiết kiểm tra đánh giá (10%). Mỗi chủ đề gồm 2 bài học, dạy trong 4 tiết, tương đương 2 tiết học/ bài, đảm bảo tỉ lệ 50% kiến thức mỹ thuật tạo hình, 40% kiến thức mỹ thuật ứng dụng.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung

2.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Chương trình môn *Mỹ thuật* lớp 7 góp phần giúp HS bước đầu hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm thông qua những biểu hiện sau:

- Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống.
- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản mỹ thuật.
- Trung thực chia sẻ cảm nhận mỹ thuật.
- Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.

2.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

Chương trình môn Mỹ thuật lớp 7 góp phần hình thành, phát triển những năng lực chung như:

- *Năng lực tự chủ và tự học*: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt,...

3. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Chương trình môn Mỹ thuật lớp 7 góp phần hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ cho HS, gồm các năng lực đặc thù sau:

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*: biết được mỹ thuật có ở xung quanh; sử dụng được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo; nhận biết được một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ*: bước đầu sử dụng được vật liệu có sẵn, một số màu, hình cơ bản, một số yếu tố tạo hình chấm, nét, hình, khối trong thực hành sáng tạo; sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mỹ*: trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè về màu sắc, hình cơ bản, ứng dụng sản phẩm vào học tập và sinh hoạt.

II. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MỸ THUẬT 7

1. Quan điểm biên soạn

SGK *Mỹ thuật 7* được biên soạn:

- Theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua Nghị quyết 88 về đổi mới chương trình và SGK phổ thông của Quốc hội; Chương trình giáo dục phổ thông mới, gồm Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), với trọng tâm là chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp cho HS hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

- Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo với tiêu chí Chuẩn mực – Khoa học – Hiện đại.

- Bám sát nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bên cạnh việc bám sát định hướng chung của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, SGK *Mỹ thuật 7* được biên soạn với những đặc thù riêng như sau:

- Kế thừa những ưu điểm về nội dung, hình thức, kiến thức cơ bản của SGK môn Mỹ thuật 2006, cập nhật nội dung, hình thức thể hiện khoa học của SGK môn Mỹ thuật của một số quốc gia tiên tiến trong khu vực.

- Chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi HS và điều kiện dạy học thực tiễn. Thông qua các loại hình kĩ thuật, các hình thức tổ chức dạy học, trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học thống nhất trong cả nước, chương trình tạo ra độ mềm dẻo, linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.
- Hệ thống các chủ đề phù hợp với tư duy thẩm mĩ, năng lực của HS theo từng lớp và lứa tuổi, tạo cơ hội cho HS tiếp cận nghệ thuật dân tộc và thế giới trên cơ sở vận dụng những kiến thức cơ bản của nghệ thuật thị giác, kết hợp với khoa học giáo dục.
- Kết hợp các kĩ năng *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ* trong quá trình học. Thực hành sáng tạo được thực hiện từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với nhiều môn học khác. Chất liệu và kĩ thuật thể hiện liên quan trực tiếp đến sản phẩm bài học ứng dụng vào thực tế. Phương pháp này cũng nhằm phát huy sự chủ động khám phá, kĩ năng làm việc nhóm của HS.

2. Cấu trúc nội dung

SGK *Mĩ thuật 7* cấu trúc gồm các phần như sau:

- Hướng dẫn sử dụng sách: giới thiệu kí hiệu và ý nghĩa của kí hiệu cho bốn mục của mỗi chủ đề gồm *Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng*.
- Lời nói đầu.
- Mục lục.
- Các chủ đề, bài học.
- Giải thích thuật ngữ.
- Phiên âm tiếng nước ngoài.

Chương trình *Mĩ thuật* lớp 7 được thực hiện trong 35 tiết học/ năm, được chia thành 8 chủ đề, mỗi chủ đề 4 tiết, bao gồm các nội dung thuộc lĩnh vực *Mĩ thuật tạo hình* (Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc), *Mĩ thuật ứng dụng* và tích hợp với kiến thức *Lịch sử* *mĩ thuật*, hoặc một số bộ môn khoa học khác. Mỗi năm học đều có 3 tiết dành cho hoạt động đánh giá kết quả học tập.

Các chủ đề trong SGK *Mĩ thuật 7* được tổ chức khoa học nhằm tạo sự hấp dẫn cho người học và bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt. Nội dung theo 8 chủ đề đảm bảo yêu cầu về năng lực và kĩ năng chuyên biệt của *mĩ thuật* xuyên suốt trong cả cấp học là: Ngôn ngữ của nghệ thuật; Nghệ thuật với kĩ thuật, chất liệu; Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo; Hình tượng nghệ thuật; Nghệ thuật truyền thống; Cuộc sống quanh em; Di sản nghệ thuật; Cảm thụ nghệ thuật. Tên mỗi chủ đề đều nhằm giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của *Mĩ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng và tích hợp* *Lí luận và lịch sử* *mĩ thuật* mà không sử dụng tên chủ đề làm tên gọi của nội dung như ở các sách đã xuất bản.

3. Đặc điểm nội dung và cách trình bày

Mĩ thuật là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mĩ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS. Xuất phát từ đặc thù đó, dựa trên yêu cầu của Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT và các thành tựu về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cấu trúc bài học trong SGK *Mĩ thuật 7* được xây dựng như sau:

 Quan sát và nhận thức	Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mỹ thuật (SPMT),... thông qua các hoạt động trải nghiệm, nhằm khám phá nhận thức thẩm mỹ.
 Luyện tập và sáng tạo	Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mỹ thuật theo chương trình, giúp HS có thể sáng tạo ra các SPMT ở mỗi chủ đề/ bài học.
 Phân tích và đánh giá	Là hoạt động củng cố lại nội dung và mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.
 Vận dụng	Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng trong bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mỹ thuật.

4. Những điểm mới của SGK Mỹ thuật 7

4.1. Đổi mới về quan điểm thực hiện

SGK *Mỹ thuật 7* được nhóm tác giả trình bày trên nguyên tắc kế thừa những thành quả trong biên soạn SGK 2006, đồng thời có sự nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm biên soạn SGK theo mô hình phát triển năng lực của các nước tiên tiến. Do vậy, SGK *Mỹ thuật 7* có những điểm mới như sau:

- Tuân thủ các quy định chung về phẩm chất, năng lực cho HS được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật theo hướng tuyến tính và đồng tâm, tích hợp với các kiến thức môn học khác cho tất cả các lớp (từ lớp 6 đến lớp 9).
- Đáp ứng mọi đối tượng HS trong cả nước với thực tiễn kinh tế, xã hội, giáo dục và truyền thống văn hoá Việt Nam.
- Chú trọng việc rèn luyện 3 kĩ năng: Quan sát và nhận thức thẩm mỹ – Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ – Phân tích và đánh giá thẩm mỹ, là trục chính xuyên suốt cả 4 lớp học nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình theo định hướng phát triển năng lực và thực hành, ứng dụng, tích hợp các môn học.
- Cập nhật những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tới nhận thức, sự phát triển về thẩm mỹ, tư duy sáng tạo, năng lực giao tiếp thẩm mỹ, nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới, phát triển của xã hội; dựa trên 4 tiêu chí chủ yếu: Giảm tải – Khoa học – Khả thi – Phát triển năng lực và định hướng nghề nghiệp.

Cụ thể như sau:

- Trình bày hệ thống các chủ đề phù hợp với tư duy thẩm mỹ, năng lực và gắn gũi với học sinh cấp Trung học cơ sở.
- Ba kĩ năng chính của môn học: Quan sát và nhận thức thẩm mỹ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, Phân tích và đánh giá thẩm mỹ, không bố trí tách rời độc lập mà thường đan xen liên kết với nhau trong quá trình học, tạo cho học sinh tính chủ động, sáng tạo liên tục trong quá trình học tập.
- Trải nghiệm, thực hành sáng tạo, ứng dụng từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với các môn Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội, Âm nhạc, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Việt,...
- Thể nghiệm chất liệu và kĩ thuật trong quá trình thực hành sáng tạo.
- Chủ động xây dựng kĩ năng làm việc nhóm, tạo hứng thú trong học tập.
- Bộ SGK môn Mĩ thuật có cách thức tổ chức nội dung theo chủ đề (Ngôn ngữ của nghệ thuật – Nghệ thuật với kĩ thuật, chất liệu – Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo – Hình tượng nghệ thuật – Nghệ thuật truyền thống – Cuộc sống quanh em – Di sản nghệ thuật – Cảm thụ nghệ thuật) xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5 và tiếp tục ở cấp Trung học Cơ sở từ lớp 6 đến lớp 9. Mỗi chủ đề giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của mĩ thuật tạo hình và mĩ thuật ứng dụng.

4.2. Đổi mới về mục tiêu

- Về phẩm chất: Chương trình môn Mĩ thuật lớp 7 góp phần giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm đã được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, thông qua những biểu hiện sau:
 - + Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống.
 - + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
 - + Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản mĩ thuật.
 - + Trung thực chia sẻ cảm nhận mĩ thuật.
 - + Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.
- Về năng lực đặc thù:
 - + Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết được mĩ thuật có ở xung quanh; sử dụng được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo; nhận biết được một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.
 - + Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: bước đầu sử dụng được vật liệu có sẵn, một số màu, hình cơ bản, một số yếu tố tạo hình chấm, nét, hình khối trong thực hành sáng tạo; sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.
 - + Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè về màu sắc, hình cơ bản, vận dụng sản phẩm ứng dụng vào học tập và sinh hoạt.
- Về năng lực chung:
 - + Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu thông dụng để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo.
 - + Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết sử dụng ngôn ngữ, kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày.
 - + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt,...

4.3. Đổi mới về phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy theo hướng kết hợp việc quan sát, trực quan, vấn đáp, nêu và giải quyết vấn đề, thực hành. Học sinh làm việc cá nhân hoặc nhóm và sử dụng phương pháp thảo luận, phân tích, đánh giá. Cấu trúc các bài học trong SGK *Mĩ thuật 7* được xây dựng trên cơ sở coi trọng sự tự do sáng tạo, không áp đặt, động viên khích lệ học sinh sáng tạo các bài thực hành khác nhau, không sao chép và làm theo khuôn mẫu. Phương pháp này nhằm phát huy tính sáng tạo độc lập của học sinh và tạo sự hứng thú cho các em trong học tập.

4.4. Đổi mới về đánh giá

Việc đánh giá trong SGK *Mĩ thuật 7* được định hướng nhằm:

- Giúp giáo viên (GV) đánh giá chính xác, kịp thời mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực thẩm mĩ, các phẩm chất cần hình thành ở học sinh thông qua hoạt động học tập.
- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình dạy học và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những mặt hạn chế, từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, rèn luyện của HS, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục ở bậc Tiểu học.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá, tự học, tự điều chỉnh phương pháp học, có hứng thú với môn học và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình, tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.
- Giúp cán bộ quản lí giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ ở HS lớp 7, GV vận dụng các phương pháp dạy học chung ở cấp Trung học cơ sở, đồng thời chú ý đến tính đặc thù của môn học, cụ thể là:

- Kích thích khả năng thực hành, sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau.
- Khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn.
- Có những hướng dẫn cụ thể để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi.
- GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mĩ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mĩ trong tiến trình dạy học.
- Phát triển khả năng quan sát, nhận thức và cảm thụ nghệ thuật của HS.
- Gợi ý để HS chủ động, phát huy sự sáng tạo cá nhân.
- Tôn trọng tư duy sáng tạo, khích lệ HS phát triển năng lực sáng tạo, tránh sự sao chép khuôn mẫu.

- Tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm và vận dụng kĩ thuật vào đời sống thực tế.
 - Tùy điều kiện tại địa phương, GV có thể sử dụng những phương pháp khác phù hợp.
- Bên cạnh đó GV kết hợp sử dụng những phương pháp:
- + Phương pháp trực quan, quan sát, gợi mở.
 - + Phương pháp luyện tập (trải nghiệm sáng tạo).
 - + Phương pháp thuyết trình (giới thiệu, trình bày sản phẩm).
 - + Phương pháp hợp tác nhóm.
 - + Phương pháp đánh giá.
 - + ...

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

Đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật lớp 7 căn cứ theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 07 năm 2021 quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và đào tạo. Đánh giá nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để HS điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập và GV điều chỉnh hoạt động dạy học. Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS cần căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình phổ thông, bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan. Đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kĩ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Trong đó:

– *Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS*: là hoạt động thu thập, phân tích, xử lí thông tin thông qua quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình rèn luyện và học tập của HS trong các môn học bắt buộc, môn học tự chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục của địa phương (được gọi chung là môn học) trong Chương trình giáo dục phổ thông; tư vấn, hướng dẫn, động viên HS; xác nhận kết quả đạt được của HS; cung cấp thông tin phản hồi cho GV và HS để điều chỉnh quá trình dạy học và giáo dục (được gọi chung là dạy học).

– *Đánh giá thường xuyên*: là hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS diễn ra trong quá trình thực hiện hoạt động dạy học theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin phản hồi cho GV và HS để kịp thời điều chỉnh trong quá trình dạy học; hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của HS; xác nhận kết quả đạt được của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện và học tập.

– *Đánh giá định kì*: là hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện và học tập sau một giai đoạn trong năm học nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin phản hồi cho cán bộ quản lí giáo dục, GV, HS để điều chỉnh hoạt động dạy học; xác nhận kết quả đạt được của HS.

Đối với môn Mĩ thuật, GV có thể sử dụng hình thức đánh giá bằng nhận xét (nói hoặc viết) về sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của HS trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS theo một trong hai mức Đạt hoặc Chưa đạt. Đối với đánh giá bằng nhận xét, có một lần đánh giá giữa kì và một lần đánh giá cuối kì. Việc đánh giá thường xuyên được thông qua các hình thức: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

Chương trình môn Mỹ thuật lớp 7 khuyến khích GV kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đánh giá thường xuyên được thực hiện trong toàn bộ tiến trình dạy học và tích hợp trong các hoạt động dạy học; đánh giá tổng kết được thực hiện ở thời điểm gần hoặc cuối một giai đoạn học tập (cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học). Việc đánh giá phẩm chất của HS trong môn Mỹ thuật 7 chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mỹ thuật. Việc đánh giá năng lực đặc thù của môn học chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định lượng; coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng trong học tập và những tình huống khác nhau; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.

Các công cụ đánh giá cần bảo đảm tính tin cậy, toàn diện, khách quan, chính xác và phân hoá; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá, bao gồm việc HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt so với các HS khác về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện tối thiểu học tập. Nhà trường thông tin kịp thời về thời điểm đánh giá, hình thức đánh giá, công cụ đánh giá để HS chủ động tham gia quá trình đánh giá.

V. LƯU Ý CHUẨN BỊ TRƯỚC TIẾT HỌC

1. Phòng học/ Phòng học bộ môn (nếu có)

- GV có thể chia lớp thành các nhóm (2, 4, 6,... HS/ nhóm) ở phòng học bình thường/ phòng học môn Mỹ thuật, hoặc ngồi nguyên ở lớp học như trong các giờ học khác.
- GV tham khảo các hình thức dạy học môn Mỹ thuật và kết hợp dạy học trong lớp với tổ chức các hoạt động dạy học ngoài trời, nhằm tạo hứng thú cho HS đối với môn học.

2. Trang thiết bị trong phòng học

- Bàn ghế HS.
- Bảng vẽ cá nhân.
- Bảng từ để trưng bày SPMT.
- Giá vẽ, kích thước có thể điều chỉnh phù hợp với chiều cao của HS khi sử dụng.
- Tủ/ giá để lưu giữ sản phẩm thực hành, sáng tạo và các dụng cụ học tập khác của HS.
- Phương tiện hỗ trợ: máy tính (kết nối internet), máy chiếu, loa,...

3. Đồ dùng dạy học (ĐDDH)

- Bút chì, màu vẽ (màu sáp, màu dạ, màu nước,...), giấy màu, hồ dán, bút lông,...
- Một số tờ giấy khổ lớn hoặc bảng phụ, nam châm.
- Tranh, ảnh, tư liệu mỹ thuật, vật mẫu thật phù hợp với nội dung chủ đề.
- Bộ đồ dùng dạy học.

4. Đồ dùng học tập HS cần chuẩn bị

- SGK Mỹ thuật 7.
- Sách Bài tập Mỹ thuật 7.
- Đồ dùng học tập trong môn học: bút chì, màu vẽ (bút chì màu, sáp màu dầu, bút màu dạ, màu nước, màu gouache, màu acrylic,...), giấy vẽ, tẩy, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông nhiều cỡ, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, bảng pha màu, tấm bông, vật liệu tái sử dụng,...

**BÌNH HOA
TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT****(4 tiết)****MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ****1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Phát triển tình yêu thiên nhiên, đất nước, môi trường sống và ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy, đất nặn,... trong thực hành, sáng tạo, tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thân, sự đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực**2.1. Năng lực đặc thù môn học**

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của tĩnh vật, giá trị của tĩnh vật trong đời sống hằng ngày; nắm được những hình ảnh mang nét đặc trưng; ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp từ hình ảnh, màu sắc, sự chuyển động của tĩnh vật trong không gian thông qua nguồn sáng.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được bài thực hành tĩnh vật màu qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố nghệ thuật nét, mảng, màu,...; nhận thức được sự khác biệt giữa hình ảnh thực của tĩnh vật trong tự nhiên với hình được thể hiện trong tranh vẽ.

- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của một bức tranh tĩnh vật và nêu được những công dụng của tranh trong đời sống hằng ngày; nêu được hướng phát triển mở rộng thêm SPMT bằng nhiều chất liệu; biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào vẽ tĩnh vật.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, sách giáo viên (SGV), biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, tìm hiểu mục tiêu bài học.
- Một số tranh tĩnh vật màu của hoạ sĩ.
- Tranh tĩnh vật màu của HS.
- Mẫu vẽ: lọ hoa và một vài quả có hình dạng đơn giản.
- Các bước hướng dẫn cách vẽ.
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).
- Hình ảnh bình gốm các thời kì.

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, màu vẽ, bút vẽ, tẩy, đất nặn,...
- Sơu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.
- Mẫu vẽ lọ hoa và một số quả có hình dạng đơn giản như cam, táo, xoài,...

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 1: Vẽ tĩnh vật	Sắp xếp mẫu, hướng dẫn HS cách thể hiện bài thực hành vẽ tĩnh vật.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
2	Bài 1: Vẽ tĩnh vật	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng, phát triển.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 2: Tạo hình bình hoa	Tìm hiểu cách tạo hình bình hoa, thực hành tạo hình bình hoa.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
4	Bài 2: Tạo hình bình hoa	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng, phát triển.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp, nhưng phải đảm bảo có hoạt động thực hành trong mỗi tiết học.

BÀI 1

VẼ TĨNH VẬT (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Biết quan sát, ghi nhận và tái hiện hình ảnh tĩnh vật.
- Xác định và diễn tả được nguồn sáng trên tranh tĩnh vật.
- Mô phỏng được đối tượng mẫu vẽ trong tranh tĩnh vật sát tỉ lệ, hài hoà về bố cục và màu sắc.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của ánh sáng, màu sắc, đường nét, không gian trong tranh tĩnh vật.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

Nhận biết được vẻ đẹp của tĩnh vật qua ảnh và tranh vẽ.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các ảnh chụp, tranh vẽ tĩnh vật trong SGK (hoặc do GV sưu tầm chuẩn bị thêm). Qua đó, cảm nhận được vẻ đẹp của tranh tĩnh vật và xây dựng được ý tưởng thể hiện sản phẩm mỹ thuật của mình.
- GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng cho HS thông qua các gợi ý trong SGK, trang 6.

Sản phẩm học tập

HS hình thành ý tưởng thể hiện tranh tĩnh vật màu.

Tổ chức hoạt động

- Giới thiệu cho HS một số tranh, ảnh trong SGK, trang 6, 7. Ngoài ra, GV có thể sưu tầm thêm tranh, ảnh tĩnh vật và đặt câu hỏi để HS thảo luận, mô tả hình dáng, màu sắc, bố cục, nguồn sáng,...
- Có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp, có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV đưa ra những gợi ý để HS thảo luận, tìm hiểu về hình dáng, màu sắc, bố cục, nguồn sáng,... như:
 - + Em thường thấy tranh tĩnh vật xuất hiện ở đâu?
 - + Những hình ảnh nào được thể hiện trong các bức tranh?

- + Em hãy cho biết từng vật mẫu có dạng hình gì?
- + Vật nào được đặt trước, vật nào đặt sau?
- + Bố cục của các vật mẫu trong tranh như thế nào?
- + Em hãy chỉ ra hướng của ánh sáng và bóng đổ trong tranh.
- + Tranh được thể hiện bằng chất liệu gì?
- + Nêu cách diễn tả của hoà sắc trong tranh.
- + Tranh tĩnh vật màu được vẽ giống vật mẫu trong thực tế hay vẽ theo cảm nhận của tác giả?
- + Em hãy nêu cảm xúc của mình khi xem tranh.
- + ...

CHỦ ĐỀ 1

BÌNH HOA TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT

Bài 1 VẼ TĨNH VẬT

Yêu cầu cần đạt

- Biết quan sát, ghi nhận và tái hiện hình ảnh tĩnh vật.
- Xác định và diễn tả được nguồn sáng trên tranh tĩnh vật.
- Mô phỏng được đối tượng mẫu vẽ trong tranh tĩnh vật sát tỉ lệ, hài hoà về bố cục và màu sắc.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của ánh sáng, màu sắc, đường nét, không gian trong tranh tĩnh vật.

Quan sát và nhận thức

Quan sát các hình ảnh, tác phẩm dưới đây và mô tả:

- + Hình dáng và màu sắc
- + Bố cục và nguồn sáng



Mai Xuân Khanh, Tĩnh vật, sơn dầu. Nguồn: tác giả.



Đinh Minh Đông, Hoa loa kèn, sơn dầu. Nguồn: tác giả.



Phạm Minh Hiếu, Tĩnh vật, sơn dầu. Nguồn: tác giả.

Vẽ tranh tĩnh vật là hình thức mô phỏng mẫu để tạo hình sản phẩm.

6
7



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước vẽ tranh tĩnh vật màu và vẽ được tranh tĩnh vật màu bằng ngôn ngữ hội hoạ.

Nội dung hoạt động

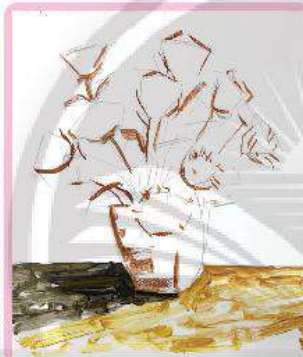
- GV hướng dẫn HS sắp xếp mẫu vẽ, quan sát, cảm nhận về mẫu và chỉ ra cách vẽ tranh tĩnh vật màu.
- HS thực hành vẽ tranh tĩnh vật màu.

Sản phẩm học tập

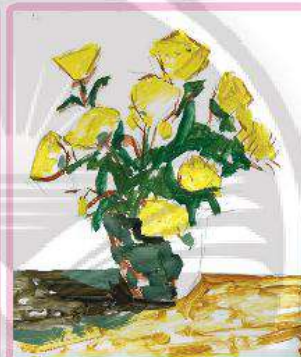
HS vẽ được tranh tĩnh vật màu.

Tổ chức hoạt động

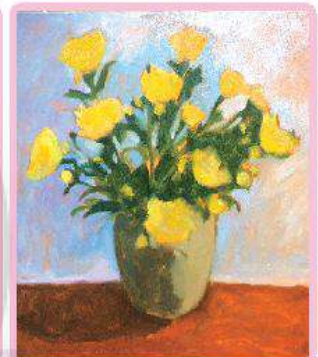
- GV hướng dẫn HS cách sắp xếp mẫu vẽ hài hoà hợp lí.
- HS quan sát mẫu vẽ theo góc nhìn của vị trí ngồi và trả lời các câu gợi ý:
 - + Bố cục, vị trí, tỉ lệ của vật mẫu; vật đứng trước, vật đứng sau.
 - + Hình dáng của từng vật mẫu.
 - + Màu sắc của vật mẫu.
 - + Chiều hướng chính của ánh sáng tác động vào vật mẫu.



①



②



③

Gợi ý các bước:

1. Vẽ phác hình bằng nét màu.
2. Vẽ khái quát các mảng màu.
3. Vẽ màu theo cảm xúc và đặc điểm của mẫu.
4. Hoàn thiện sản phẩm.



④

Chú ý: Khi vẽ tĩnh vật, ngoài bố cục và màu sắc thì yếu tố ánh sáng rất quan trọng, nhờ có nguồn sáng mà hình, khối, đậm, nhạt của vật mẫu nổi trong không gian.

– Bài tập thực hành: Vẽ tranh tĩnh vật, chất liệu tự chọn. Kích thước do GV quy định tùy theo thực tế tại địa phương.

– GV giới thiệu thêm một số bài vẽ tĩnh vật của HS trong SGK, trang 9 và giới thiệu thêm các bài vẽ mà GV sưu tầm.



Hà Tiến Đạt (Hà Nội), ①
Tĩnh vật, màu gouache



Thuý Ngọc (Thái Bình), ②
Tĩnh vật hoa, màu sáp



Vũ Quốc An (Hà Nội), ③
Tĩnh vật lọ hoa, màu nước

Chân trời sáng tạo



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ bài vẽ của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về bố cục, nét, màu,... trong bài vẽ; biết phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:
 - + Lựa chọn những sản phẩm mà em yêu thích.
 - + Nêu cảm nhận của mình về sản phẩm của bạn.
 - + Trình bày cách sắp xếp bố cục, vẽ hình, tỉ lệ và màu sắc trong các SPMT.
 - + Nêu cách diễn tả nguồn sáng và không gian trong bài.
 - + ...

Vận dụng

Mục tiêu

HS nêu được ứng dụng của tranh tĩnh vật trong cuộc sống hằng ngày.

Nội dung hoạt động

GV giới thiệu cho HS hình ảnh một số tranh tĩnh vật được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày; khuyến khích HS đưa ra những ý tưởng ứng dụng cho bức tranh tĩnh vật.

Sản phẩm học tập

HS biết sử dụng tranh tĩnh vật vào trang trí trong cuộc sống hằng ngày.

Tổ chức hoạt động

- GV khuyến khích HS đưa ra những ý tưởng về ứng dụng của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.
- GV gợi ý cho HS nêu hướng phát triển của sản phẩm mỹ thuật sau khi đã hoàn thành, như:
 - + Em cần làm gì cho bức tranh của mình thêm đẹp và trang trọng hơn?
 - + Sản phẩm mỹ thuật của em có thể trưng bày ở đâu?
 - + Em sẽ treo bức tranh tĩnh vật của mình ở vị trí nào trong nhà?
 - + Vai trò của sản phẩm mỹ thuật thể hiện thế nào trong không gian nội thất?
 - + ...



Tranh tĩnh vật trang trí nội thất. Ảnh: Nguyễn Văn Anh

BÀI 2

TẠO HÌNH BÌNH HOA (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được một số cách tạo dáng và trang trí bình hoa.
- Tạo dáng được sản phẩm lọ hoa 3D cân đối, hài hoà bằng đất nặn.
- Vận dụng đường nét, nhịp điệu trong sáng tạo hoa văn trên sản phẩm.
- Có ý thức giữ gìn và phát huy nghệ thuật truyền thống.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được vẻ đẹp và biết được công dụng của bình hoa trong cuộc sống hằng ngày.

Nội dung hoạt động

GV tạo cơ hội cho HS quan sát ảnh chụp một số bình hoa của các thời kì để giúp HS cảm nhận vẻ đẹp và chất liệu, hình dáng, hoa văn đặc trưng trong trang trí bình hoa.

Sản phẩm học tập

HS nắm được sự đa dạng về hình dáng, hoạ tiết, màu sắc, chất liệu trong tạo hình bình hoa.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số hình ảnh trong SGK, trang 11, tranh ảnh do GV sưu tầm, đặt câu hỏi để HS thảo luận về chất liệu, hình dáng của sản phẩm, hoa văn trang trí và tính ứng dụng của sản phẩm trong đời sống hằng ngày.
- GV có thể xây dựng trò chơi hoặc tổ chức hoạt động nhóm cho HS thảo luận.
- Mở rộng kiến thức, giúp HS biết thêm nét đặc trưng và sự khác nhau về hình dáng, hoa văn, chất men,... của nghệ thuật đồ gốm qua các thời kì và khu vực.
- Giới thiệu một số làng nghề truyền thống như gốm Bát Tràng, gốm Bàu Trúc, gốm Biên Hoà, gốm Bình Dương,...

Câu hỏi gợi ý:

- + Kể tên một số làng nghề truyền thống sản xuất bình hoa mà em biết.
- + Nêu các công dụng của bình hoa trong cuộc sống.
- + Liệt kê một số hình dáng của bình hoa.
- + Nêu các hoạ tiết có thể sử dụng để trang trí bình hoa.
- + Màu sắc sử dụng trong trang trí bình hoa như thế nào?
- + Kể tên một số chất liệu có thể tạo được bình hoa.
- + ...

Bài 2 TẠO HÌNH BÌNH HOA

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được một số cách tạo dáng và trang trí bình hoa.
- Tạo dáng được sản phẩm lọ hoa 3D cân đối, hài hoà bằng đất nặn.
- Vận dụng đường nét, nhịp điệu trong sáng tạo hoa văn trên sản phẩm.
- Có ý thức giữ gìn và phát huy nghệ thuật truyền thống.

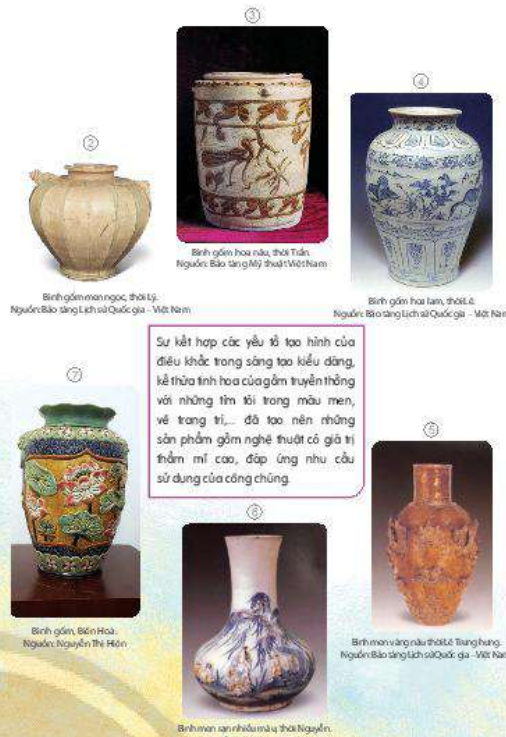
Quan sát và nhận thức

Quan sát các hình ảnh dưới đây và chỉ ra:

- + Chất liệu và hình dáng của sản phẩm
- + Hoa văn trang trí và tính ứng dụng của sản phẩm



Nguyễn Hoàng, Bức vẽ sơn dầu, 70 x 130 cm.
Nguồn: tác giả



Sự kết hợp các yếu tố tạo hình của điêu khắc trong sáng tạo kiểu dáng, bề thủ tinh hoa của gốm truyền thống với những tìm tòi trong màu men, vẽ trang trí... đã tạo nên những sản phẩm gốm nghệ thuật có giá trị thẩm mĩ cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng của công chúng.



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được quy trình tạo SPMT và tạo cho mình một bình hoa theo ý thích.

Nội dung hoạt động

- Hướng dẫn các bước nặn trang trí bình hoa.
- Tạo hình bình hoa với hình dáng, hoạ tiết, màu sắc tự do.

Sản phẩm học tập

Tạo được bình hoa theo ý thích.

Tổ chức hoạt động

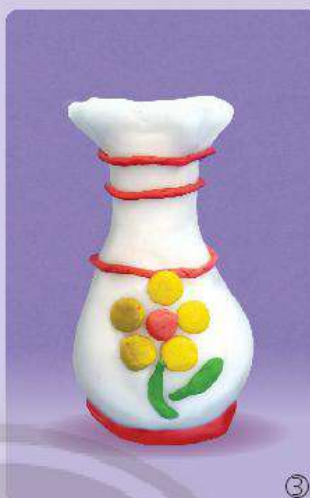
- GV hướng dẫn HS cách tạo bình hoa bằng vật liệu tìm được ở địa phương như đất nặn, đất sét, bột, giấy bồi,...

Chú ý: Khi tạo sản phẩm, các em có thể sáng tạo ra các hình dáng trang trí khác nhau nhưng cần chú ý tỉ lệ các bộ phận sao cho cân đối, hài hoà và tiện ích.

- Bài tập thực hành: Hãy sử dụng đất nặn tạo dáng một bình hoa trang trí trong không gian sinh hoạt hằng ngày. (Nếu không có đất nặn, có thể sử dụng đất sét, bột, giấy, ...).

Gợi ý các bước:

1. Tạo dáng bình hoa.
2. Xác định các phần cần trang trí.
3. Trang trí theo ý thích.
4. Hoàn thiện sản phẩm.



– GV giới thiệu một số sản phẩm bình hoa của HS trong SGK, trang 13 hoặc có thể sưu tầm thêm các sản phẩm khác cho HS quan sát.



Viết Hoàng ①
(Bình Thuận)



Thanh Ngọc ②
(Thành phố Hồ Chí Minh)



Trịnh Trung Anh ③
(Thành phố Hồ Chí Minh)



Ngô Anh Khoa ④
(Vĩnh Long)



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về hình dáng, hoa văn, màu sắc, chất liệu, quy trình tạo sản phẩm.

Sản phẩm học tập

- Cảm nhận và phân tích được SPMT.
- Chia sẻ được quy trình thực hiện tạo sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các câu gợi ý gắn với mục tiêu chủ đề, như:
 - + Lựa chọn những sản phẩm mà em yêu thích.
 - + Nêu cảm nhận của em về sản phẩm của bạn.
 - + Hình dáng, hoạ tiết, màu sắc của lọ hoa đã cân đối và hợp lí chưa?
 - + Chất liệu sử dụng tạo lọ hoa.
 - + Sản phẩm có thể mở rộng ứng dụng vào cuộc sống hằng ngày không?
 - + ...



Vận dụng

Mục tiêu

Mở rộng tích hợp kiến thức lí luận và lịch sử mỹ thuật, giúp HS hiểu hơn về nghệ thuật gốm của Việt Nam.

Nội dung hoạt động

Tìm hiểu nghệ thuật gốm Việt Nam.

Sản phẩm học tập

HS biết được giá trị của nghệ thuật gốm trong đời sống hằng ngày.

Tổ chức hoạt động

- GV cho HS xem hình ảnh và nêu cảm nhận về giá trị của nghệ thuật của gốm Việt Nam qua các thời kì gắn liền với từng giai đoạn lịch sử đất nước.
- GV gợi ý bằng nhiều hình thức khác nhau cho HS tìm hiểu về nghệ thuật gốm Việt Nam.
Câu hỏi gợi ý:
 - + Gia đình em có sử dụng đồ gốm không?
 - + Vai trò của đồ gốm trong cuộc sống hằng ngày là gì?
 - + Nêu công dụng và giá trị của đồ gốm.
 - + Sản phẩm mỹ thuật của em có thể trưng bày ở đâu?
 - + ...





ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

(4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS như sau:

- Phát triển tình yêu động vật và ý thức bảo vệ động vật, thiên nhiên, môi trường.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong thực hành, sáng tạo, tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thân yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của động vật; nắm được đặc điểm, hình dáng, nét đặc trưng của một số loài động vật hoang dã; ghi nhớ, cảm thụ nét đẹp đặc trưng về hình dáng, màu sắc, sự chuyển động của con vật trong không gian thông qua hình khối, màu sắc.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được bài thực hành vẽ động vật thông qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, mảng, màu sắc,...; nhận thức được sự khác biệt giữa hình ảnh thực của động vật trong tự nhiên với hình vẽ trong tranh.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm; nêu được hướng phát triển mở rộng SPMT bằng nhiều chất liệu; biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào vẽ sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, tìm hiểu mục tiêu bài học.
- Một số ảnh chụp về động vật hoang dã.
- Tranh về động vật hoang dã và một số sản phẩm liên quan đến chủ đề (có thể sử dụng hình ảnh trong SGK, hoặc sưu tầm tranh, ảnh, video clip về động vật hoang dã).
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, giấy bìa màu vẽ, bút vẽ, đất nặn và một số chất liệu tổng hợp khác.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 3: Cùng vẽ động vật	Giới thiệu về hình ảnh và tác phẩm theo chủ đề, hướng dẫn HS cách thực hành vẽ động vật.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
2	Bài 3: Cùng vẽ động vật	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 4: Tạo hình động vật hoang dã	Tìm hiểu cách tạo hình động vật, thực hành tạo hình động vật với không gian 3D.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
4	Bài 4: Tạo hình động vật hoang dã	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 3 CÙNG VẼ ĐỘNG VẬT (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Quan sát và nhận biết được hình dáng, màu sắc, đặc điểm của động vật.
- Tạo được SPMT về đề tài động vật.
- Thể hiện được vẻ đẹp của động vật hoang dã qua chấm, nét, hình, mảng, màu sắc,... trong SPMT.
- Biết yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ động vật và giữ gìn môi trường.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

Quan sát các hình ảnh minh họa để thấy được vẻ đẹp của động vật hoang dã.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh minh họa về động vật trong SGK (hoặc SPMT do GV chuẩn bị), qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng tạo hình động vật.
- Tìm hiểu về động vật trong tranh Henri Rousseau.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, trả lời câu hỏi về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 14, 15.
- GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng bài học thông qua các câu hỏi trong SGK, trang 14, 15.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức được sự phong phú trong tạo hình và cách thể hiện về động vật hoang dã.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT có tạo hình động vật hoang dã.

Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS (cá nhân/nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 14 (hoặc hình ảnh GV sưu tầm), gợi ý cho HS tìm hiểu về hình dáng, đặc điểm, màu sắc của một số động vật hoang dã trong tự nhiên, đặt câu hỏi cho HS trả lời, có thể gợi mở nội dung liên quan đến đặc trưng về các loại động vật để HS nắm bắt được:

- + Loài động vật đó sống ở môi trường nào?
- + Nêu đặc điểm hình dáng của con vật.
- + Nêu các yếu tố tạo hình con vật như chấm, nét, hình, màu sắc,...

- GV tiếp tục triển khai hoạt động quan sát và tìm hiểu nội dung về động vật hoang dã trong tranh, gợi ý cho HS nêu về những hiểu biết cá nhân về tác phẩm của Henri Rousseau theo hệ thống câu hỏi trong SGK, trang 15:

- + Sản phẩm được thực hiện bằng chất liệu gì?
- + Màu sắc thể hiện trong SPMT như thế nào?
- + Em cảm nhận gì về sự kết hợp màu sắc và đường nét trong sản phẩm?

Chủ đề 2 ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Bài 3 CÙNG VẼ ĐỘNG VẬT

Yêu cầu cần đạt

- Quan sát và nhận biết được hình dáng, màu sắc, đặc điểm của động vật.
- Tạo được sản phẩm mĩ thuật vẽ về loài động vật.
- Thể hiện được vẻ đẹp của động vật hoang dã qua chấm, nét, hình, mảng, màu sắc,... trong sản phẩm mĩ thuật.
- Biết yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ động vật và giữ gìn môi trường.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát các bức ảnh và chỉ ra:

- + Đặc điểm hình dáng của con vật
- + Yếu tố tạo hình con vật như chấm, nét, hình, màu sắc...



Một số loài động vật hoang dã. Ảnh: Xuân Phương

– Quan sát các tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật và trả lời câu hỏi:

- + Sản phẩm được thực hiện bằng chất liệu gì?
- + Màu sắc thể hiện trong sản phẩm mĩ thuật như thế nào?
- + Em cảm nhận gì về sự kết hợp màu sắc và đường nét trong sản phẩm?




Henri Rousseau, Rừng nhiệt đới với khỉ, sơn dầu, 129,5 x 162,5 cm, năm 1910. Nguồn: Bộ sưu tập John Hay Whitney

Hà Minh Chí (Hà Nội), Bể bơi, màu nước



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- Tìm hiểu cách thể hiện động vật hoang dã qua SPMT hoặc tranh vẽ.
- HS biết cách thể hiện một SPMT tạo hình động vật.

Nội dung hoạt động

- Hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT vẽ con vật trong SGK, trang 16.
- HS thực hiện SPMT tạo hình con vật.
- GV đặt câu hỏi định hướng kiến thức trong SGK, trang 16.

Sản phẩm học tập

HS tạo hình con vật theo hình thức vẽ, xé, hoặc cắt dán giấy.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT về động vật theo hình thức tự chọn. GV yêu cầu HS mở SGK, trang 16, 17, quan sát và trả lời câu hỏi về chất liệu sử dụng, các bước thực hiện một SPMT về con vật. GV có thể gợi ý hoặc giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện.

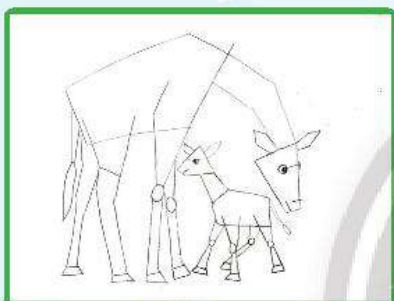
- GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn.
- GV lựa chọn trưng bày sản phẩm (theo nhóm hoặc sản phẩm cá nhân) và đặt câu hỏi để HS chia sẻ, thảo luận về phương pháp thực hiện SPMT.

Chú ý: Khi vẽ sản phẩm, ngoài đặc điểm, hình dáng, hình khối, đậm nhạt, màu sắc của con vật thì yếu tố sắp xếp bố cục cũng rất quan trọng. Yếu tố này tạo ấn tượng và sự hấp dẫn cho bức tranh.

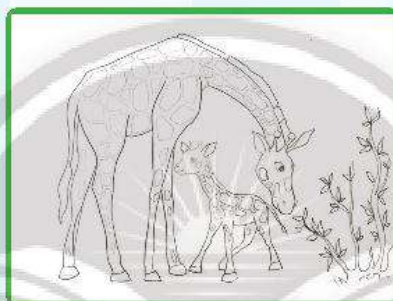
- Bài tập thực hành: Vẽ hoặc xé, cắt, dán giấy một SPMT về con vật với chất liệu tự chọn.
- Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.

Gợi ý các bước:

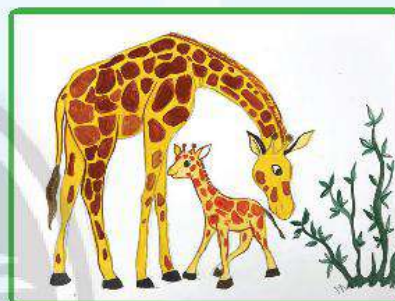
1. Vẽ phác hình con vật.
2. Chỉnh sửa hình và vẽ thêm chi tiết.
3. Vẽ màu, diễn tả con vật.
4. Vẽ đậm nhạt, thêm bối cảnh.
5. Hoàn thiện sản phẩm.



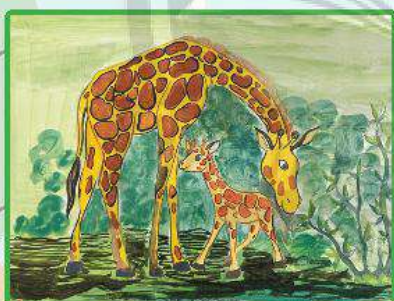
①



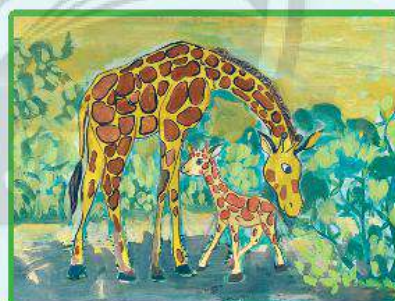
②



③



④



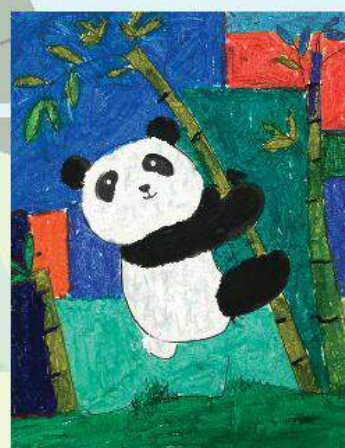
⑤

- GV cho tham khảo một số SPMT vẽ con vật của HS.



①

Nguyễn Thị Thanh (Hà Nội),
Công viên bách thú, cắt dán giấy



②

Yến Nhi (Thành phố Hồ Chí Minh),
Gấu trúc, màu sáp



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- Trình bày những cảm nhận đó trước nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 17.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và các bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV đề nghị HS mở SGK, trang 17 và định hướng câu hỏi theo nội dung:
Nêu cảm nhận của em về sản phẩm của bạn:
 - + Chấm, nét, hình, màu sắc, chất liệu thể hiện,...
 - + Hãy cho biết em thích SPMT nào nhất? Vì sao?
 - + Em và bạn đã sử dụng những yếu tố chấm, nét, hình, mảng, màu sắc,... và nguyên lý tạo hình nào trong bài thực hành mỹ thuật?
 - + Những ý tưởng của em và bạn đã được thể hiện trong bài thực hành như thế nào?



Vận dụng

Mục tiêu

HS biết cách sử dụng kỹ năng, kiến thức trong chủ đề để giới thiệu SPMT về động vật mà HS thực hiện hoặc sưu tầm được.

Nội dung hoạt động

HS trưng bày và giới thiệu SPMT của mình/ nhóm. GV hướng dẫn HS sưu tầm qua sách, báo, internet và giới thiệu về những tác phẩm mỹ thuật yêu thích trong chủ đề với thông điệp bảo vệ động vật hoang dã.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được vẻ đẹp động vật hoang dã trong sản phẩm đã thực hiện hoặc trong tác phẩm mỹ thuật sưu tầm.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS cách trưng bày, giới thiệu sản phẩm và hướng dẫn sưu tầm tác phẩm mỹ thuật qua sách, báo, internet,...; giới thiệu sản phẩm sưu tầm được.

Chân trời sáng tạo

BÀI 4

TẠO HÌNH ĐỘNG VẬT HOANG DÃ (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Biết được một số cách thức tạo hình động vật 3D.
- Tạo được sản phẩm động vật 3D từ vật liệu sẵn có.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT được biểu hiện qua nguyên lí cân bằng ở hình khối và màu sắc.
- Nâng cao ý thức bảo vệ và giữ gìn môi trường.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS quan sát hình ảnh minh họa để thấy được vẻ đẹp của động vật hoang dã trong thiên nhiên.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh minh họa về động vật trong SGK, trang 18 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị), qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT 3D tạo hình động vật.
- Tìm hiểu tác phẩm tạo hình động vật 3D.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, trả lời câu hỏi về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 19.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức được sự phong phú trong tạo hình và cách thể hiện SPMT về động vật hoang dã.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT 3D tạo hình động vật hoang dã.

Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 18, (hoặc ảnh do GV sưu tầm), gợi ý HS tìm hiểu đặc điểm, hình dáng, màu sắc của một số động vật hoang dã. Gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi trong SGK, để nắm bắt đặc trưng về đặc điểm, hình dáng, màu sắc, hình khối của động vật.
- GV triển khai hoạt động quan sát và tìm hiểu nội dung về động vật hoang dã trong tranh, gợi ý cho HS trình bày những hiểu biết và trả lời câu hỏi về tác phẩm theo gợi ý trong SGK, trang 19:
 - + Sản phẩm được thực hiện bằng chất liệu gì? Không gian trong tác phẩm như thế nào?
 - + Màu sắc thể hiện trong SPMT như thế nào?
 - + Em cảm nhận gì về sự kết hợp màu sắc và đường nét trong sản phẩm?

Bài 4 TẠO HÌNH ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Yêu cầu cần đạt

- Biết được một số cách thức vẽ tạo hình động vật 3D.
- Tạo được sản phẩm động vật 3D từ vật liệu sẵn có.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm mỹ thuật được biểu hiện qua nguyên lý cân bằng ở hình khối và màu sắc.
- Nâng cao ý thức bảo vệ và giữ gìn môi trường.



Quan sát và nhận thức

- Quan sát hình ảnh động vật hoang dã trong thiên nhiên.



Động vật hoang dã. Nguồn: 123rf.com/stock-photo

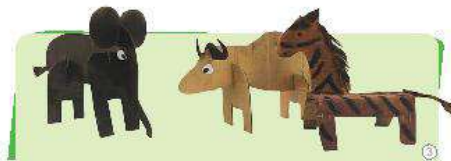
- Quan sát các tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật và chỉ ra: đặc điểm hình dáng, màu sắc, hình khối của động vật.



Chân dê đan bằng rơm, đồng, ván gỗ. Đồng Sơn. Nguồn: Bảo tàng Barbara-Mueller, Thụy Sĩ



Picasso, Nòng Dê, chất liệu tổng hợp. Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại San Francisco



Hoàng Thị Thuý Mai (Thái Nguyên), Bò con thỏ, giấy bìa



Lô Thị Thanh (Bắc Kạn), Mèo con thỏ, giấy bìa

Hình khối trong thiết kế sản phẩm 3D vừa trang trí cho sản phẩm, vừa chuyển tải thông điệp hình tròn cho cảm giác chuyển động, hình vuông cho cảm giác vững chắc, hình tam giác cho cảm giác ổn định cân bằng.



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- Tìm hiểu cách thể hiện SPMT 3D về động vật hoang dã.
- HS biết cách thể hiện một SPMT 3D tạo hình động vật hoang dã.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK, trang 20.
- HS thực hiện SPMT 3D tạo hình con vật.
- GV đặt câu hỏi định hướng trong SGK, trang 20.

Sản phẩm học tập

SPMT tạo hình con vật theo hình thức 3D với giấy bìa và đất nặn.

Tổ chức hoạt động

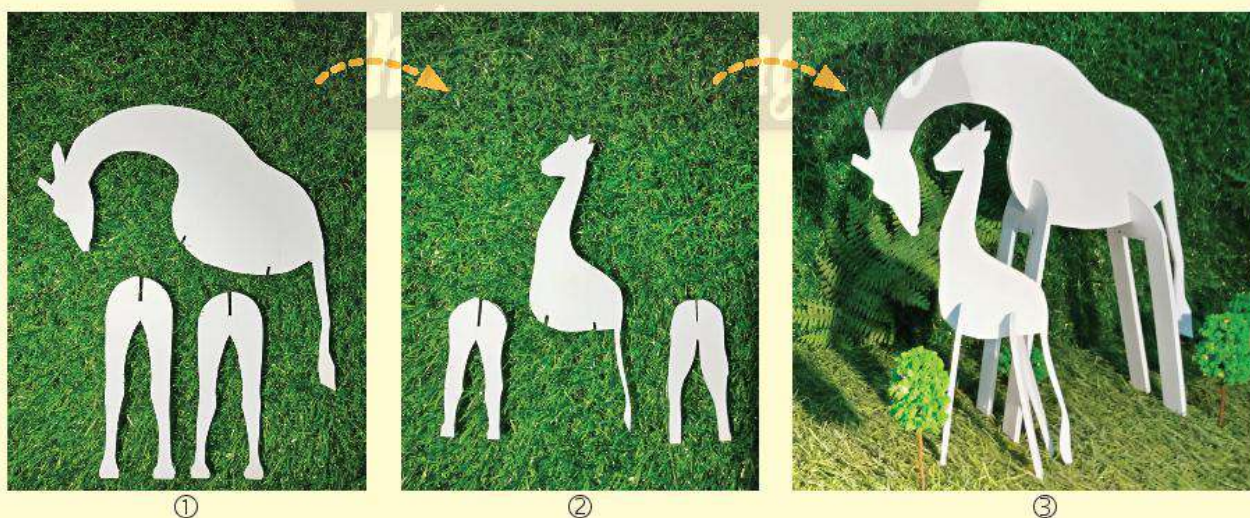
- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT về động vật hoang dã theo hình thức tự chọn. GV yêu cầu HS mở SGK, trang 20, 21, cho HS quan sát và đặt câu hỏi về chất liệu sử dụng, về các bước thực hiện một SPMT về con vật. GV giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.
- GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn đã chuẩn bị.
- GV lựa chọn trưng bày sản phẩm lên bảng (theo nhóm hoặc sản phẩm cá nhân), và đặt câu hỏi để HS chia sẻ, thảo luận về phương pháp thực hiện SPMT.

Chú ý: Khi thực hiện sản phẩm, ngoài đặc điểm, hình dáng, hình khối, đậm nhạt, màu sắc của con vật thì việc sắp xếp bố cục, tạo không gian cho sản phẩm 3D cũng rất quan trọng trong việc tạo ấn tượng và sự hấp dẫn cho người xem.

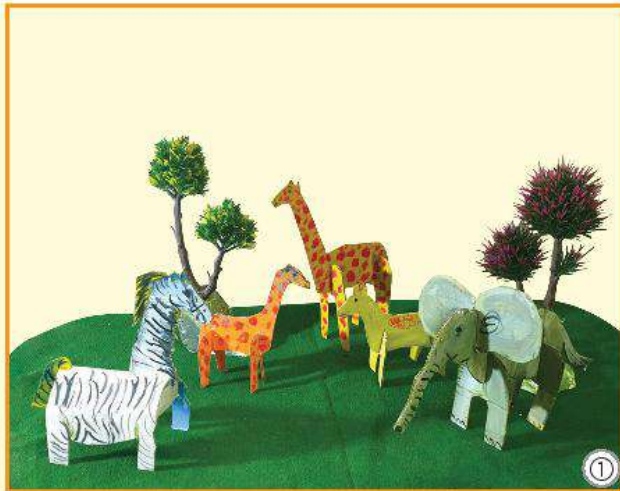
– Bài tập thực hành: Tạo hình 3D một sản phẩm con vật em yêu thích, chất liệu tự chọn. Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.

Gợi ý các bước:

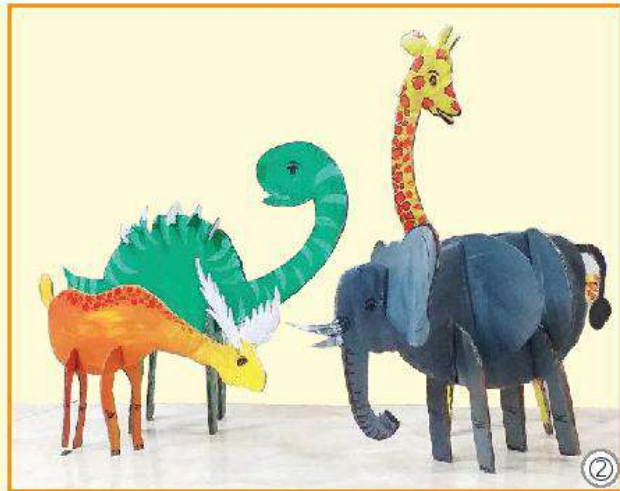
1. Vẽ hình con vật trên bìa.
2. Cắt theo hình vẽ.
3. Lắp ráp các mảnh ghép.
4. Vẽ màu trang trí con vật. Hoàn thiện sản phẩm.



– GV cho tham khảo một số SPMT của HS.



Hà Đức Thiện (Thái Nguyên), *Trò chuyện*, giấy bìa



Đường Phương Thảo (Tuyên Quang), *Muông thú*, giấy bìa



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và bạn.
- Trình bày những cảm nhận về sản phẩm trước nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 21.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận và phân tích được SPMT của mình và bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV đề nghị HS mở SGK, trang 21 và định hướng câu hỏi theo nội dung:
Nêu cảm nhận của em về sản phẩm của bạn:
 - + Cách tạo hình sản phẩm 3D và vật liệu thực hiện.
 - + Ý nghĩa của sản phẩm.
 - + Đặt tên cho sản phẩm.
 - + Những ý tưởng của em và bạn đã được thể hiện trong bài thực hành.



Vận dụng

Mục tiêu

HS biết tìm hiểu thêm một số động vật trong tự nhiên, động vật quý hiếm và có ý thức bảo vệ môi trường.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu về các loài động vật có trong tự nhiên, động vật quý hiếm thông qua sách, báo, internet,... từ đó có ý thức bảo vệ môi trường.

Sản phẩm học tập

Nhận thức về các loài động vật có trong tự nhiên, động vật quý hiếm và có ý thức bảo vệ môi trường.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet,... viết giới thiệu sản phẩm sưu tầm được.



Sao la

①



Cu li

②

Nguồn: vi.wikipedia.org/

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Cảm nhận được vẻ đẹp tạo hình qua tác phẩm mỹ thuật trung đại, biết ứng dụng thành tựu nghệ thuật trung đại trong thực hành sáng tạo vào cuộc sống.
- Biết cách sử dụng, bảo quản vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập; biết yêu quý và phát huy giá trị truyền thống từ việc học tập và tìm hiểu về nghệ thuật trung đại thế giới.
- Xây dựng tình thân yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận vẻ đẹp tác phẩm mỹ thuật trung đại; nắm bắt được thành tựu mỹ thuật trung đại như luật xa gần, giải phẫu tạo hình và chất liệu sơn dầu.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được bài thực hành ứng dụng luật xa gần; hiểu và phân tích được đường chân trời và điểm tụ trong bài thực hành của bạn.
- Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm; nêu được hướng phát triển của sản phẩm bằng những chất liệu khác.
- Biết giới thiệu và phân tích tác giả, tác phẩm thời trung đại.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào thực hành bài học và vẽ chân dung.

PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, tìm hiểu mục tiêu bài học.
- Một số ảnh chụp tác phẩm, tư liệu tác giả mỹ thuật thời trung đại.
- Tranh chân dung thời kì trung đại, SPMT và bài vẽ chân dung của HS (có thể sử dụng hình ảnh trong SGK, hoặc sưu tầm tranh, ảnh,... liên quan đến bài học).
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, giấy bìa màu vẽ, bút vẽ, đất nặn, và một số chất liệu tổng hợp khác.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 5: Thành tựu mỹ thuật trung đại thế giới	Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu thuộc nghệ thuật trung đại.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
2	Bài 5: Thành tựu mỹ thuật trung đại thế giới	Luyện tập, sáng tạo bài vẽ áp dụng luật xa gần. Trình bày, thảo luận, phân tích đánh giá bài vẽ của HS (hoặc nhóm HS). Tìm hiểu tác giả, tác phẩm tiêu biểu thời trung đại.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 6: Tranh chân dung	Tìm hiểu phương pháp tạo hình tranh chân dung, đặc điểm nhân vật, màu sắc, bố cục và biểu cảm chân dung nhân vật.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
4	Bài 6: Tranh chân dung	Luyện tập, sáng tạo các bước vẽ tranh chân dung. Phân tích tác phẩm, chất liệu sử dụng và tìm hiểu tác giả, tác phẩm.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 5

THÀNH TỰU MĨ THUẬT TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Biết được một số tác giả, tác phẩm nghệ thuật thời trung đại.
- Nhận biết được những thành tựu và tác động của kĩ thuật, chất liệu đến mỹ thuật thời trung đại.
- Biết sử dụng luật xa gần và các nguyên lí tạo hình để tạo được SPMT.
- Cảm nhận được giá trị thẩm mĩ của tác phẩm trung đại thế giới.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS quan sát hình ảnh minh họa, tác phẩm mỹ thuật thời trung đại để nhận biết tác giả tiêu biểu và những thành tựu nghệ thuật trung đại (sơn dầu, giải phẫu tạo hình, bích họa, luật xa gần,...).

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh minh họa về tác giả, tác phẩm mỹ thuật thời trung đại trong SGK, trang 22, 23 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị), qua đó, nhận thức và trình bày về thành tựu mỹ thuật trung đại.
- Tìm hiểu mỹ thuật trung đại qua một số tác phẩm của họa sĩ tiêu biểu trên thế giới.
- GV hướng dẫn HS quan sát và trả lời câu hỏi liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 23.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức, có kiến thức về luật xa gần, giải phẫu, chất liệu sơn dầu,...
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT gắn với chủ đề.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu về một số thành tựu mỹ thuật thời trung đại thế giới, yêu cầu HS (cá nhân/nhóm), quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 22, 23 (hoặc hình ảnh do GV sưu tầm); gợi ý HS tìm hiểu về chất liệu sơn dầu, giải phẫu, bích họa, luật xa gần,...
- GV triển khai hoạt động quan sát và hướng dẫn HS tìm hiểu về thành tựu mỹ thuật trung đại được thể hiện trong các tác phẩm tiêu biểu trên thế giới. GV gợi ý cho HS trình bày những hiểu biết cá nhân và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung trong SGK, trang 23:
 - + Luật xa gần được thể hiện trong tác phẩm như thế nào?
 - + Bích họa là gì?
 - + Chất liệu sơn dầu ra đời như thế nào?
 - + Chất liệu sơn dầu có đặc điểm gì?
 - + Giải phẫu tạo hình giúp gì cho các họa sĩ và nhà điêu khắc?

CHỦ ĐỀ 3

MĨ THUẬT TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI

Bài 5 THÀNH TỰU MĨ THUẬT TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI

Yêu cầu cần đạt

- Biết được một số tác giả, tác phẩm nghệ thuật thời trung đại.
- Nhận biết được những thành tựu và tác động của kĩ thuật, chất liệu đến mĩ thuật thời trung đại.
- Biết sử dụng luật xa gần và các nguyên lí tạo hình để tạo được sản phẩm mĩ thuật.
- Cảm nhận được giá trị thẩm mĩ của các phẩm trưng đại thế giới.



Quan sát và nhận thức

- Quan sát những hình ảnh dưới đây và thảo luận về:
 - + Thành tựu mĩ thuật thời trung đại: sơn dầu, giải phẫu, luật xa gần,...
 - + Tác giả, tác phẩm thời trung đại



Jan van Eyck,
Là đỉnh hèn của Arnolfini, sơn dầu.
Nguồn: Bảo tàng Quốc gia Luân Đôn - Anh

Giải phẫu tạo hình giúp họa sĩ nhà điêu khắc hiểu rõ và nắm được tỉ lệ, đặc điểm, cấu trúc, hình khối toàn bộ và các bộ phận của cơ thể con người.

Sơn dầu

Là loại màu được làm từ bột màu nghiền với dầu lanh (dầu cây gai, dầu từ hạt óc chó và một số chất khác).
Họa sĩ Jan van Eyck (1390 - 1441) chính là người đầu tiên phát minh, sử dụng và phát triển kĩ thuật vẽ sơn dầu.



Leonardo da Vinci, Giải phẫu cơ thể người, mực trên giấy.
Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên - Ý



Raphael, Đỉnh Parnassus, Vatican, bích họa.
Nguồn: Bảo tàng Vatican - Ý

Bích họa (còn gọi là fresco hay tranh tường)
Là một hình thức vẽ tranh trên tường trong trang trí nội, ngoại thất. Để thực hiện, người ta sử dụng màu nghiền với nước vữa trên bề mặt vữa còn ướt.

Luật xa gần

Luật xa gần là một phát hiện quan trọng trong nghệ thuật hội họa, đó là phương pháp đơn giản nhất làm cho các đối tượng có cảm giác ba chiều trên một phẳng hai chiều.



Luật xa gần được thể hiện trong tác phẩm Trường Anthe ra của Raphael



Luật xa gần được thể hiện trong tác phẩm Bản đồ thành phố của Leonardo da Vinci

Mĩ thuật trung đại thế giới ghi nhận sự phát triển và hoàn thiện các kĩ thuật và lí thuyết trong nghệ thuật hội họa, điêu khắc như: luật xa gần, giải phẫu, chất liệu và kĩ thuật vẽ sơn dầu, nghệ thuật in sách,... mở ra một cách tiếp cận mới về nghệ thuật, về vẻ đẹp của thế giới, về tinh yếu và lí tưởng sống.

- Hãy trình bày hiểu biết của em (hoặc nhóm em) về một thành tựu mĩ thuật thời trung đại.

22

23



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- Tìm hiểu cách thể hiện SPMT áp dụng luật xa gần.
- HS biết cách thể hiện một SPMT thể hiện luật xa gần.

Nội dung hoạt động

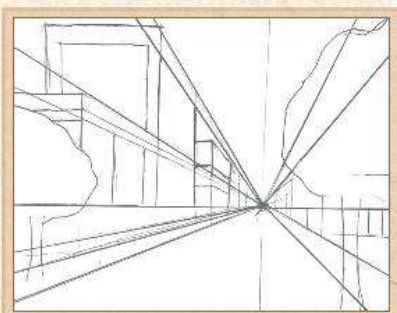
- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT thể hiện luật xa gần trong SGK, trang 24.
- HS chuẩn bị giấy, bút, chì, thước, màu vẽ và thực hiện SPMT thể hiện luật xa gần.
- GV đặt câu hỏi định hướng trong SGK, trang 24.

Sản phẩm học tập

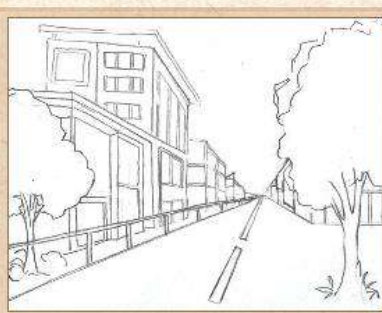
SPMT thể hiện luật xa gần.

Tổ chức hoạt động

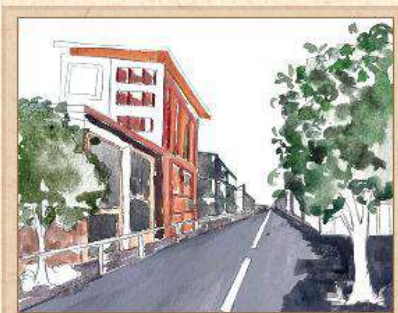
- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT và yêu cầu HS mở SGK, trang 24. Cho HS quan sát và đặt câu hỏi về các bước thực hiện một SPMT. GV giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện.
- GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn.
- GV lựa chọn trưng bày sản phẩm và đặt câu hỏi để HS chia sẻ, thảo luận về phương pháp thực hiện SPMT.
- Bài tập thực hành: Tạo một SPMT thể hiện luật xa gần. Kích thước, chất liệu, chủ đề do GV quy định theo thực tế tại địa phương.



①



②



③

Gợi ý các bước:

1. Vẽ khái quát hình theo đường chân trời và điểm tụ.
2. Vẽ chi tiết hình.
3. Vẽ mảng màu.
4. Vẽ diễn tả bằng màu và hoàn thiện sản phẩm.



④

– GV cho HS tham khảo một số SPMT minh hoạ liên quan tới chủ đề bài học.



Ngọc Hà (Hải Dương), Đường phố, màu dạ ①



Việt Anh (Hưng Yên), Phòng khách, màu dạ ②



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và các bạn.
- Trình bày những cảm nhận của mình trước nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 25.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV đề nghị HS mở SGK, trang 25 và định hướng câu hỏi theo nội dung:
Trình bày sự hiểu biết của em (hoặc nhóm em) về:

- + Tác giả, tác phẩm mỹ thuật thời trung đại.
- + Thành tựu về kĩ thuật, chất liệu thời trung đại.
- + Những thành tựu khác thời trung đại mà em (hoặc nhóm) biết.
- + Đường chân trời, điểm tụ.

Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV có thể lựa chọn tổ chức thảo luận theo nhóm hoặc cho từng HS phát biểu.



Vận dụng

Mục tiêu

- Tìm hiểu và giới thiệu về tác giả Leonardo da Vinci và tác phẩm.
- Tùy vào điều kiện thực tế, GV có thể giới thiệu thêm tác giả, tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu khác của thời trung đại.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu và giới thiệu tác giả, tác phẩm mỹ thuật thời trung đại.

Sản phẩm học tập

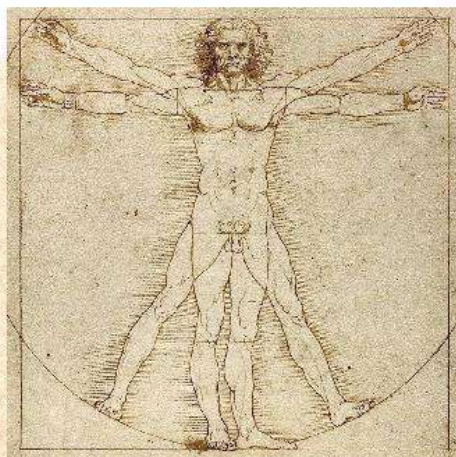
- HS biết được sự tài hoa của các họa sĩ tiêu biểu thời trung đại.
- Cảm nhận và trân trọng những tác phẩm mỹ thuật thời trung đại.

Tổ chức hoạt động

- GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet,... viết giới thiệu sản phẩm sưu tầm được theo gợi ý:
 - + Thông tin về tác giả.
 - + Tên tác phẩm, chất liệu.
 - + Không gian và đối tượng thể hiện trong tranh.
 - + Ứng dụng thành tựu mỹ thuật trung đại trong tác phẩm.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT minh họa liên quan tới chủ đề bài học.



Chân dung tự họa, phấn màu
Thư viện hoàng gia Turin — Mỹ



Vitruvian Man (nghiên cứu tỉ lệ cơ thể người),
mực trên giấy.

Nguồn: Bảo tàng nghệ thuật Hàn lâm — Ý



Mona Lisa, sơn dầu
Nguồn: Bảo tàng Louvre — Pháp

BÀI 6

TRANH CHÂN DUNG (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Biết được một số tác giả, tác phẩm chân dung tiêu biểu thời trung đại trên thế giới.
- Hiểu được các bước tiến hành vẽ tranh chân dung.
- Biết sử dụng các nguyên lí đăng đối, cân bằng và các yếu tố tạo hình khác để thực hiện được bài vẽ chân dung.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung qua các tác phẩm mỹ thuật nổi tiếng.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

Quan sát tác phẩm chân dung và nhận biết về đặc điểm, phương pháp tạo hình, biểu cảm khuôn mặt của nhân vật.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát hình ảnh minh họa, tác phẩm mỹ thuật về chân dung nhân vật thời trung đại trong SGK, trang 27 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị), qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT.
- Tìm hiểu về phương pháp tạo hình tranh chân dung.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, trả lời câu hỏi về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 26, 27.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức được đặc điểm tạo hình và cách thể hiện tranh chân dung.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về tranh chân dung.

Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh, tác phẩm mỹ thuật trong SGK, trang 26 (hoặc hình ảnh do GV sưu tầm), gợi ý HS tìm hiểu về đặc điểm nhân vật, phương pháp tạo hình, chất liệu thể hiện, cách thức biểu cảm chân dung,...; có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung chủ đề.
- GV triển khai hoạt động quan sát và gợi ý cho HS trình bày những hiểu biết về SPMT và nêu cảm nhận theo gợi ý trong SGK, trang 26:
 - + Đặc điểm nhân vật, màu sắc, bố cục.
 - + Phương pháp tạo hình và biểu cảm trên khuôn mặt.

Bài 6

TRANH CHÂN DUNG

Yêu cầu cần đạt

- Biết được một số tác giả, tác phẩm chân dung tiêu biểu thời trung đại trên thế giới.
- Hiểu được các bước tiến hành vẽ tranh chân dung.
- Biết sử dụng các nguyên lý đối xứng, cân bằng và các yếu tố tạo hình khác để thực hiện được bài vẽ chân dung.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung qua các tác phẩm mỹ thuật nổi tiếng.



Quan sát và nhận thức

Quan sát tác phẩm chân dung dưới đây và nêu cảm nhận về:

- + Đặc điểm nhân vật, màu sắc, bố cục
- + Phương pháp tạo hình và biểu cảm trên khuôn mặt



Leonardo da Vinci, Người phụ nữ với con chồn, sơn dầu, 54x39 cm, năm 1489 - 1491.
Nguồn: Bảo tàng Charlotey - Bô-lô-ni

26



Thomas Gainsborough,
Công nghệ sĩ với con mèo,
sơn dầu, năm 1760 - 1761.
Nguồn: Bộ sưu tập Quốc gia, London



Shanshu Toshiaki,
Người dân đương trình trình hát,
thực gỗ màu, năm 1794.
Nguồn: Bảo tàng Metropolitan

Tranh chân dung thời trung đại là một thể loại hội họa để vinh danh, tưởng nhớ hoặc ghi lại mang tính chất kỉ niệm. Người họa sĩ cần để ý tới những chi tiết đặc trưng nhất trên khuôn mặt để diễn tả biểu cảm nhân vật.



Botticelli, Chân dung Simóneta,
sơn dầu, năm 1480 (hoặc thế kỉ XV).
Nguồn: Bảo tàng Städelt, Frankfurt



Yang Jing, Chân dung GS Mông Du,
mực và màu trên giấy, thế kỉ XVII.
Nguồn: Bảo tàng Nam Kinh, Trung Quốc



Albert Anker, Chân dung,
sơn dầu trên vải, năm 1885.
Nguồn: Mutual Art

27



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

Tìm hiểu và biết cách thể hiện tranh chân dung.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện tranh chân dung SGK, trang 28.
- HS thực hiện sản phẩm tranh chân dung.
- GV đặt câu hỏi định hướng trong SGK, trang 28.

Sản phẩm học tập

SPMT về tranh chân dung.

Tổ chức hoạt động

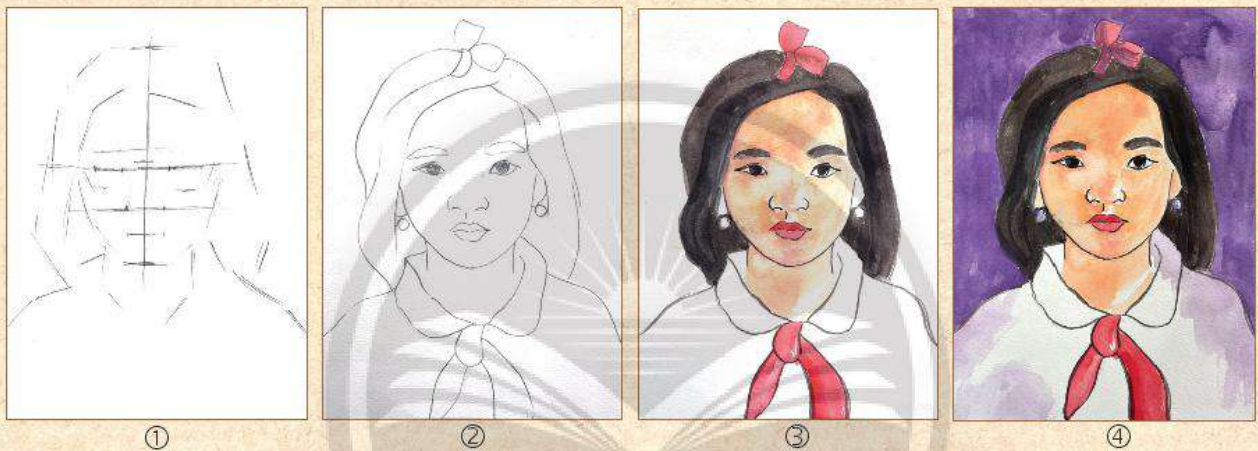
- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT tranh chân dung theo hình thức tự chọn. GV yêu cầu HS mở SGK, trang 28, cho HS quan sát và đặt câu hỏi về chất liệu sử dụng, phương pháp tạo hình và các bước thực hiện một SPMT. GV giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.
- GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân/ nhóm với chất liệu đã chuẩn bị.

– GV lựa chọn trưng bày sản phẩm (theo nhóm hoặc cá nhân) và đặt câu hỏi để HS chia sẻ, thảo luận về phương pháp thực hiện SPMT.

– Bài tập thực hành: Thực hiện một sản phẩm tranh chân dung yêu thích, chất liệu tự chọn hoặc do GV quy định theo thực tế tại địa phương.

Gợi ý các bước:

1. Phác hình khuôn mặt và hình người.
2. Vẽ chi tiết chân dung (chú ý nguyên lý đăng đối trên khuôn mặt).
3. Vẽ các mảng màu thể hiện đậm nhạt.
4. Bổ sung chi tiết và hoàn thiện sản phẩm.



Chân trời sáng tạo

– GV cho tham khảo một số sản phẩm tranh chân dung.



Tuệ Khanh (Hà Nội),
Chị gái, màu acrylic

①



Nghiêm Bá Minh Anh (Hà Nội),
Cô gái chống cằm, màu acrylic

②



Phương Nguyên (Hà Nội),
Người phụ nữ buộc tóc, màu acrylic

③



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và bạn.
- Trình bày những cảm nhận về sản phẩm trước nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 29.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và các bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày.
- GV đề nghị HS xem nội dung trong SGK, trang 29, định hướng và nêu nhận xét theo nội dung:
 - + Bố cục, màu sắc của tranh chân dung.
 - + Đặc điểm nhân vật, phương pháp tạo hình.
 - + Biểu cảm trên khuôn mặt.



Vận dụng

Mục tiêu

Tìm hiểu về tranh chân dung *Thiếu nữ đeo hoa tai ngọc trai* của Johannes Vermeer.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu tranh chân dung của họa sĩ Johannes Vermeer.

Sản phẩm học tập

Nhận thức về đặc điểm nhân vật, phong cách tạo hình, chất liệu sử dụng, màu sắc, bố cục,... trong tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu thời trung đại.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho các HS tìm hiểu về tác giả và giới thiệu về đẹp về màu sắc, chất liệu, phương pháp tạo hình,... trong tác phẩm của các họa sĩ thời trung đại.



Sơn dầu, kích thước 39 x 44,5 cm
Nguồn: Bảo tàng Mauritshuis – Hà Lan



THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU

(4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là giúp HS:

- Phát triển tình yêu thiên nhiên muôn màu tươi đẹp và có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.
- Cảm nhận được cảnh đẹp thiên nhiên qua SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống. Trân trọng, giữ gìn, bảo vệ môi trường thiên nhiên xanh.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong thực hành, sáng tạo, tích cực tự giác và nỗ lực học tập. Biết yêu quý và phát huy giá trị truyền thống từ việc học tập và tìm hiểu về nghệ thuật tranh in.
- Xây dựng tình thân yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận thiên nhiên xanh; nắm bắt được những đặc điểm, tính chất của thiên nhiên xanh; ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp của thiên nhiên từ hình ảnh, màu sắc, tới sự chuyển động trong không gian, thời gian thông qua hình dáng, màu sắc.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được bài thực hành vẽ thiên nhiên xanh quanh em qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình: nét, hình khối, màu sắc,... trong SPMT. Biết và phân tích được một số nguyên lý tạo hình được sử dụng trong bài thực hành của bạn, qua đó, cảm thụ được vẻ đẹp của thiên nhiên xanh.
- Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được hướng phát triển mở rộng thêm sản phẩm bằng nhiều chất liệu.
- Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào vẽ sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, tìm hiểu mục tiêu bài học.
- Một số ảnh chụp ảnh về thiên nhiên muôn màu.
- Tranh vẽ các phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp đại diện vùng miền và một số sản phẩm liên quan đến chủ đề (có thể sử dụng hình ảnh trong SGK, hoặc sưu tầm tranh, ảnh, video clip về môi trường quanh em).
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, giấy bìa màu vẽ, bút vẽ, đất nặn, và một số chất liệu tổng hợp khác.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 7: Sắc màu thiên nhiên	Giới thiệu về hình ảnh và tác phẩm theo chủ đề, hướng dẫn HS cách vẽ bài, thực hành vẽ đề tài phong cảnh thiên nhiên.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
2	Bài 7: Sắc màu thiên nhiên	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 8: Thiên nhiên trong tranh in	Tìm hiểu về thiên nhiên trong tranh in. Cách tạo hình, kỹ thuật khắc in với chủ đề thiên nhiên.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
4	Bài 8: Thiên nhiên trong tranh in	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 7

SẮC MÀU THIÊN NHIÊN (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được sự phong phú đa dạng của màu sắc trong thiên nhiên.
- Biết kết hợp được các màu để tạo nên hoà sắc.
- Vẽ được một bức tranh phong cảnh thiên nhiên có hoà sắc và chất cảm.
- Trao đổi sự hiểu biết của mình về vai trò của tác phẩm hội họa trong nghệ thuật.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS quan sát hình ảnh minh họa để nhận biết phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp trong cuộc sống và vẽ đẹp phong cảnh thiên nhiên qua một số tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh minh họa về phong cảnh thiên nhiên trong SGK (hoặc SPMT do GV chuẩn bị), qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về chủ đề phong cảnh thiên nhiên.
- Tìm hiểu về phong cảnh thiên nhiên thông qua một số tác phẩm của họa sĩ Việt Nam tiêu biểu cùng với một số chất liệu như sơn dầu, sơn mài,...
- GV hướng dẫn HS quan sát và trả lời câu hỏi liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 30, 31.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức, có kiến thức về việc khai thác hình ảnh về phong cảnh thiên nhiên.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề phong cảnh thiên nhiên.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu về phong cảnh thiên nhiên, theo đặc trưng vùng miền, yêu cầu HS (cá nhân/nhóm), quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 30, 31 (hoặc ảnh do GV sưu tầm), gợi ý HS tìm hiểu về phong cảnh thiên nhiên: đặc điểm, màu sắc,... HS trả lời các câu hỏi trong SGK liên quan đến cảnh đẹp thiên nhiên trong SGK, trang 30:
 - + Màu sắc, bố cục trong bức ảnh như thế nào?
 - + Bức ảnh thể hiện cảnh thiên nhiên nào?
- GV triển khai hoạt động quan sát và hướng dẫn HS tìm hiểu sắc màu thiên nhiên thể hiện trong tác phẩm mỹ thuật. GV gợi ý cho HS trình bày những hiểu biết cá nhân và trả lời câu hỏi trong SGK, trang 31:

- + Bố cục và hoà sắc trong tranh được thể hiện như thế nào?
- + Tác phẩm thể hiện nội dung gì?

CHỦ ĐỀ 4 THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU

Bài 7 SẮC MÀU THIÊN NHIÊN

Yêu cầu cần đạt

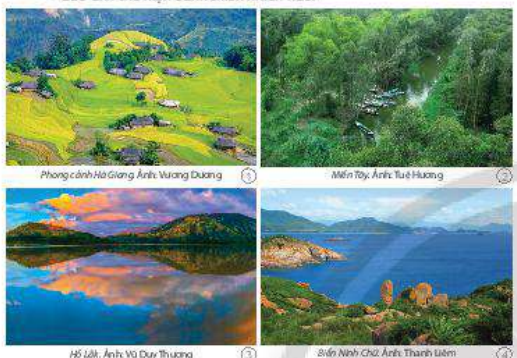
- Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của màu sắc trong thiên nhiên.
- Biết kết hợp được các màu để tạo nên hoà sắc.
- Vẽ được một bức tranh phong cảnh thiên nhiên có hoà sắc và chất cảm.
- Trao đổi sự hiểu biết của mình về vai trò của tác phẩm hội họa trong nghệ thuật.

Quan sát và nhận thức

- Quan sát phong cảnh thiên nhiên trong các bức ảnh và chỉ ra:
 - Màu sắc, bố cục trong bức ảnh.
 - Bức ảnh thể hiện cảnh thiên nhiên nào?

– Quan sát các bức tranh và trả lời câu hỏi:

- Bố cục và hoà sắc trong tranh được thể hiện như thế nào?
- Tác phẩm thể hiện nội dung gì?

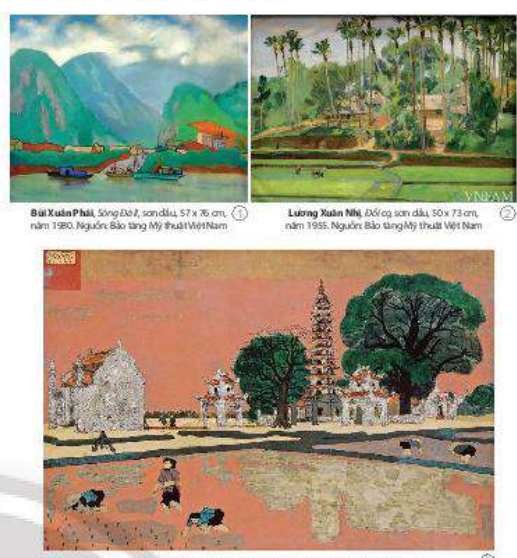


Phong cảnh Hà Giang. Ảnh: Vương Dương ①

Miền Tây. Ảnh: Tuệ Hương ②

Hồ Lắk. Ảnh: Vũ Duy Thương ③

Biển Ninh Chữ. Ảnh: Thanh Liêm ④



Bức Xuân Phái, Sông Đà I, sơn dầu, 57 x 76 cm, năm 1980. Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam ①

Lương Xuân Nhị, Dãy núi, sơn dầu, 50 x 73 cm, năm 1935. Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam ②

Nguyễn Sáng, Chùa Thập Phổ Minh, sơn mài, 130 x 200 cm, năm 1966. Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam ③

Sắc màu trong thiên nhiên rất phong phú, có tính vùng miền, thời tiết. Cảnh đẹp trong thiên nhiên luôn là đề tài sáng tác mỹ thuật.



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- Tìm hiểu cách thể hiện sản phẩm theo chủ đề *Sắc màu thiên nhiên*.
- HS biết cách thể hiện một SPMT chủ đề *Sắc màu thiên nhiên*.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT chủ đề *Sắc màu thiên nhiên* trong SGK, trang 32.
- HS thực hiện SPMT chủ đề *Sắc màu thiên nhiên*.
- GV đặt câu hỏi định hướng trong SGK, trang 32.

Sản phẩm học tập

Thực hiện SPMT chủ đề *Sắc màu thiên nhiên* theo hình thức vẽ hoặc xé, dán.

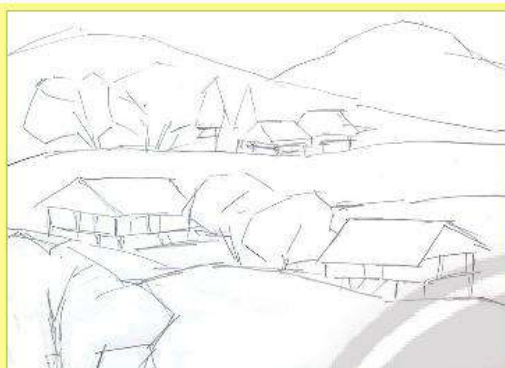
Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT về đề tài thiên nhiên theo hình thức vẽ hoặc xé, dán. GV yêu cầu HS mở SGK, trang 32, 33, cho HS quan sát và đặt câu hỏi về các bước thực hiện một SPMT chủ đề *Sắc màu thiên nhiên*, đồng thời giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện.

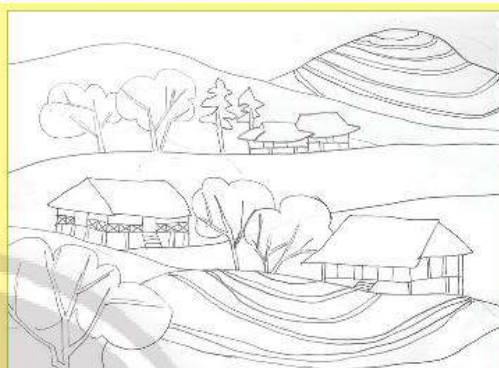
- GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn.
- GV lựa chọn trưng bày sản phẩm (theo nhóm hoặc cá nhân) và đặt câu hỏi để HS chia sẻ, thảo luận về phương pháp thực hiện SPMT.
- Bài tập thực hành: Vẽ hoặc xé, dán thể hiện chủ đề *Sắc màu thiên nhiên*, chất liệu tự chọn. Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.

Gợi ý các bước:

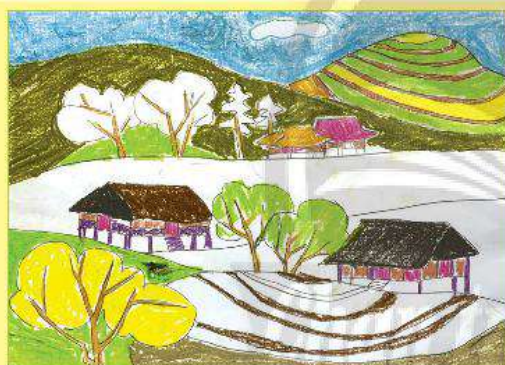
1. Vẽ phác hình.
2. Vẽ hình chi tiết.
3. Vẽ màu.
4. Vẽ thêm chi tiết để hoàn thiện sản phẩm.



①



②



③



④

- GV cho HS tham khảo một số SPMT vẽ hoặc xé dán thể hiện chủ đề *Sắc màu thiên nhiên*.



Nguyễn Khánh Linh (Hà Nội),
Bình minh lên, màu nước ①



Trần Minh Anh (Hà Nội),
Phong cảnh, màu nước ②



Từ Lê Mai (Hà Nội),
Đồng lúa quê em, màu gouache ③



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và bạn.
- Trình bày được những cảm nhận của mình trước nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 33.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và các bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
 - GV đề nghị HS mở SGK, trang 33 và định hướng câu hỏi theo nội dung:
 - + Nêu cảm nhận của em về SPMT.
 - + Hoà sắc, đường nét, không gian,... trong sản phẩm.
 - + Đậm nhạt, nhịp điệu, chất cảm,... trong sản phẩm.
 - + Vai trò của các SPMT trong đời sống.
- Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo nhóm hoặc cho từng HS phát biểu.



Vận dụng

Mục tiêu

Tìm hiểu và giới thiệu về một số tác phẩm mỹ thuật đề tài thiên nhiên trong hội hoạ.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu và giới thiệu về một số tác phẩm mỹ thuật đề tài thiên nhiên trong hội hoạ.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận được vẻ đẹp sắc màu thiên nhiên trong tác phẩm mỹ thuật.

Tổ chức hoạt động

- GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet,... viết giới thiệu sản phẩm sưu tầm được theo gợi ý:
- + Tên tác phẩm, chất liệu.
 - + Một số thông tin về tác giả.
 - + Hoà sắc chủ đạo trong tranh.
 - + Không gian và đối tượng thể hiện trong tranh.

BÀI 8

THIÊN NHIÊN TRONG TRANH IN (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Biết được các bước tìm ý tưởng, bố cục và thực hành tranh in về thiên nhiên.
- Biết cách tạo bản in đồ họa đơn giản về đề tài thiên nhiên.
- Kết hợp được nét, mảng, màu sắc, nhịp điệu, nguyên lí cân bằng và tương phản trong tranh in.
- Chỉ ra được sự khác biệt về chất cảm do chất liệu và kĩ thuật trong tranh in và tranh vẽ.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

Quan sát các hình ảnh minh họa để thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên trong tranh in qua các yếu tố: hình, mảng, màu sắc, nhịp điệu,...

Nội dung hoạt động

- HS quan sát hình ảnh minh họa về thiên nhiên trong tranh in ở SGK, trang 34, 35, (hoặc SPMT do GV chuẩn bị), qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về thiên nhiên trong tranh in.
- Tìm hiểu về thiên nhiên trong tranh in qua nét, mảng, màu sắc, nhịp điệu, nguyên lí cân bằng và tương phản.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, trả lời câu hỏi về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 34, 35.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức được đặc điểm tạo hình và cách thể hiện về chủ đề thiên nhiên trong tranh in.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT chủ đề thiên nhiên trong tranh in.

Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 34, 35 (hoặc hình ảnh do GV sưu tầm), gợi ý HS tìm hiểu về nét, mảng, màu sắc, nhịp điệu, nguyên lí cân bằng và tương phản trong tranh in. Cho HS trả lời các câu hỏi trong SGK, có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung chủ đề thiên nhiên trong tranh in.
- GV triển khai hoạt động quan sát và tìm hiểu thiên nhiên trong tranh in, gợi ý cho HS trình bày những hiểu biết về SPMT và nêu nhận xét/ trả lời câu hỏi theo gợi ý trong SGK, trang 34:

- + Hình, mảng và màu sắc trong tác phẩm đồ họa tranh in.
- + Nhịp điệu của nét trong tranh in.
- + Màu sắc trong tranh in có đặc điểm khác biệt gì so với tranh vẽ?

Bài 8 THIÊN NHIÊN TRONG TRANH IN

Yêu cầu cần đạt

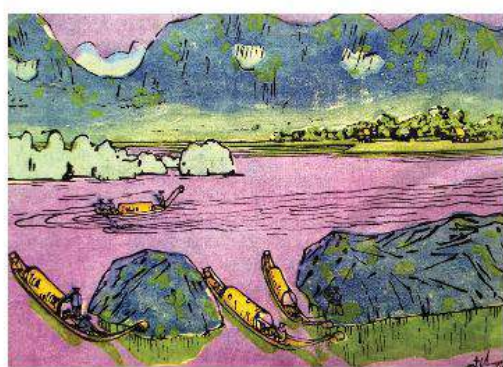
- Biết được các bước tìm ý tưởng, bố cục và thực hành tranh in về thiên nhiên.
- Biết cách tạo bản in đồ họa đơn giản về đề tài thiên nhiên.
- Kết hợp được nét, mảng, màu sắc, nhịp điệu, nguyên lý cân bằng và tương phản trong tranh in.
- Chỉ ra được sự khác biệt về chất cảm do chất liệu và kĩ thuật trong tranh in và tranh vẽ.



Quan sát và nhận thức

Quan sát các bức tranh và cho biết:

- + Hình, mảng và màu sắc trong tác phẩm đồ họa tranh in
- + Nhịp điệu của nét trong tranh in.
- + Màu sắc trong tranh in có đặc điểm khác biệt gì so với tranh vẽ?



Nguyễn Tiến Chung, Phong cảnh Đền Bộc, khắc gỗ màu, năm 1997. Nguồn: tác giả.



Trần Tuyết Mai, Mùa hoa gạo, khắc gỗ màu, 47 x 55 cm, năm 1997. Nguồn: tác giả.



Trình Bá Quát, Hoa báo tử, khắc gỗ màu, 50 x 50 cm, năm 2021. Nguồn: tác giả.



Dương Ngọc Cảnh, Lá bàng mùa thu, khắc thạch cao, 40 x 40 cm, năm 1996. Nguồn: tác giả.



Cao Trọng Tầm, Nà Long, khắc gỗ màu, 32 x 45 cm, năm 1985. Nguồn: tác giả.

Đồ họa tranh in là cách gọi để phân biệt tranh in với nghệ thuật thiết kế đồ họa. Khi in, nghệ nhân hay họa sĩ sử dụng kĩ thuật in nhanh hoặc chậm, phủ màu dày hoặc mỏng để tạo hiệu quả đậm - nhạt, rõ - mờ, tạo nên những rung động thẩm mĩ khác nhau trong cùng một bản khắc.



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- Tìm hiểu cách thể hiện sản phẩm thiên nhiên trong tranh in.
- HS biết cách thể hiện một sản phẩm tranh in về vẻ đẹp thiên nhiên.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện sản phẩm tranh in trong SGK, trang 36.
- HS thực hiện sản phẩm tranh in đề tài thiên nhiên.
- GV đặt câu hỏi định hướng trong SGK, trang 36.

Sản phẩm học tập

SPMT về thiên nhiên trong tranh in.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT về chủ đề thiên nhiên trong tranh in theo hình thức tự chọn. GV yêu cầu HS mở SGK, trang 36, cho HS quan sát và đặt câu hỏi về chất liệu sử dụng, về các bước thực hiện một SPMT về thiên nhiên trong tranh in. GV giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.

- GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân/ nhóm với chất liệu đã chuẩn bị.
- GV lựa chọn trưng bày sản phẩm (theo nhóm hoặc cá nhân) và đặt câu hỏi để HS chia sẻ, thảo luận về phương pháp thực hiện SPMT.
- Bài tập thực hành: Thực hiện một sản phẩm tranh in đề tài thiên nhiên, chất liệu tự chọn hoặc do GV quy định theo thực tế tại địa phương.



Gợi ý các bước:

1. Vẽ hình trên xốp hoặc bìa.
2. Tạo nét lõm (bằng bút hoặc vật nhọn) trên bề mặt cần in.
3. Vẽ màu lên mặt xốp/ bìa.
4. In tranh.
5. Hoàn thiện sản phẩm.



- GV cho tham khảo một số sản phẩm tranh in đề tài thiên nhiên.



Lý Thị Bạch Hồng ①
(Thành phố Hồ Chí Minh),
Hoa hướng dương, tranh in



Trần Nguyễn Ngọc Hà ②
(Thành phố Hồ Chí Minh),
Hoa dứa, tranh in



Lại Thị Mộng Hiền ③
(Thành phố Hồ Chí Minh),
Hoa cúc, tranh in



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và bạn.
- Trình bày những cảm nhận về sản phẩm trước nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 37.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV đề nghị HS xem nội dung trong SGK, trang 37, định hướng và nêu nhận xét/ trả lời câu hỏi theo nội dung.

Thảo luận và phân tích sản phẩm tranh in:

- + Bố cục, mảng, đường nét của sản phẩm tranh in như thế nào?
- + Nhịp điệu của nét, mảng màu được diễn tả như thế nào?
- + Trình bày kĩ thuật tạo bản in và kĩ thuật in.



Vận dụng

Mục tiêu

HS biết tìm hiểu về tranh in thạch cao của họa sĩ Đường Ngọc Cảnh.

Nội dung hoạt động

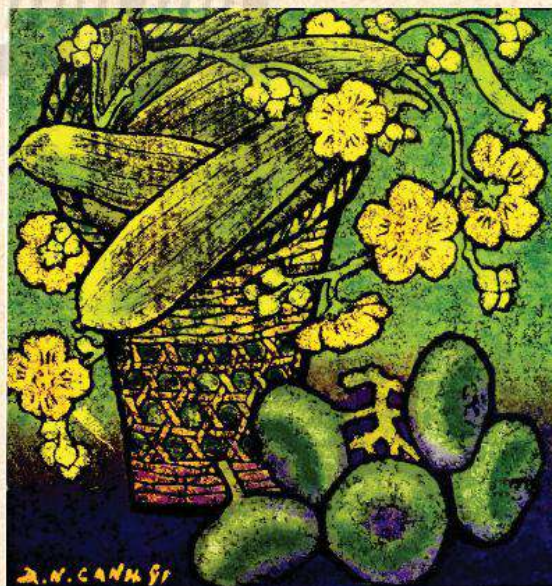
GV hướng dẫn HS tìm hiểu tranh in thạch cao của họa sĩ Đường Ngọc Cảnh qua một số tác phẩm tiêu biểu.

Sản phẩm học tập

Nhận thức về một phong cách tạo hình, kĩ thuật về tranh in thạch cao của họa sĩ Đường Ngọc Cảnh.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS tìm hiểu về tác giả và giới thiệu về đẹp về màu sắc, chất liệu, kĩ thuật,... trong tác phẩm tranh in của họa sĩ Đường Ngọc Cảnh.



Hoa mướp, tranh khắc thạch cao



VỀ ĐẸP DI SẢN

(4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết yêu mến và giữ gìn những giá trị di sản văn hoá.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong thực hành, sáng tạo.
- Tích cực, chủ động khám phá, tìm hiểu thông tin về lịch sử của di tích.
- Biết chia sẻ suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận giá trị thẩm mỹ của di tích lịch sử – văn hoá; nắm bắt được đặc điểm kiến trúc của di tích; biết cảm thụ vẻ đẹp thẩm mỹ của di tích lịch sử trên quê hương mình thông qua hình khối, màu sắc, không gian,...
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được bài thực hành mô hình di tích; thiết kế được mẫu lô gô sử dụng hình ảnh đặc trưng ở các địa phương; biết cách chắt lọc, đơn giản chi tiết từ hình ảnh thực tế để đưa vào SPMT.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm; nêu được hướng phát triển mở rộng thêm sản phẩm bằng nhiều chất liệu, hình thức thể hiện; biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào thực hiện SPMT.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, tìm hiểu mục tiêu bài học.
- Một số ảnh chụp về di tích ở địa phương.
- Mô hình về di tích và một số sản phẩm thiết kế liên quan đến chủ đề. (Có thể sử dụng hình ảnh trong SGK, hoặc sưu tầm sản phẩm, ảnh, video clip về di tích ở địa phương).
- Hình ảnh lô gô biểu trưng của các tỉnh thành có biểu tượng hình di tích, công trình kiến trúc tiêu biểu.
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy, bìa cứng, que kem gỗ, màu vẽ, bút vẽ, tẩy, kéo, hồ dán và một số chất liệu tổng hợp khác.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 9: Sản phẩm mỹ thuật 3D thể hiện về di tích	Giới thiệu về hình ảnh và mô hình di tích lịch sử, hướng dẫn HS cách thực hiện SPMT 3D về đề tài di tích.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
2	Bài 9: Sản phẩm mỹ thuật 3D thể hiện về di tích	Hoàn thiện mô hình, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 10: Thiết kế lô gô	Tìm hiểu về cách chắt lọc hình ảnh, kiểu chữ; cách thức sáng tạo, thiết kế mẫu lô gô có sử dụng hình ảnh di tích.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
4	Bài 10: Thiết kế lô gô	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 9

SẢN PHẨM MĨ THUẬT 3D THỂ HIỆN VỀ DI TÍCH (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết giá trị thẩm mỹ của di tích lịch sử văn hoá.
- Nhận biết nguyên lí cân bằng và nhịp điệu thể hiện vẻ đẹp của di tích.
- Biết lựa chọn vật liệu tái sử dụng sẵn có để thực hiện sản phẩm phỏng theo một di tích.
- Có ý thức giữ gìn và trân trọng giá trị văn hoá, lịch sử của di tích.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS có nhận thức tốt về giá trị và vẻ đẹp di tích lịch sử qua ảnh và một số SPMT.

Nội dung hoạt động

HS quan sát các hình ảnh, mô hình, SPMT 3D về di tích lịch sử trong SGK (hoặc do GV sưu tầm, chuẩn bị), qua đó, cảm nhận được vẻ đẹp, khai thác nét đặc trưng tiêu biểu và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về chủ đề di tích.

GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng cho HS thông qua các câu hỏi trong SGK, trang 40, 41.

Sản phẩm học tập

HS hình thành ý tưởng về SPMT 3D mô phỏng vẻ đẹp của di tích.

Tổ chức hoạt động

GV giới thiệu về các di tích nổi tiếng ở các địa phương khác nhau, yêu cầu HS (cá nhân/nhóm) quan sát hình ảnh trong SGK, trang 40, 41 (hoặc ảnh GV sưu tầm), gợi ý HS tìm và kể tên các công trình kiến trúc có giá trị lịch sử. GV đặt câu hỏi để HS thảo luận, mô tả hình dáng, đặc điểm, kiến trúc, chất liệu màu sắc, không gian; cho HS nêu nhận xét và trả lời câu hỏi trong SGK theo gợi ý:

- + Em hãy kể tên một số di tích lịch sử địa phương ở nước ta mà em biết.
- + Em sẽ lựa chọn nét đặc trưng nào của di tích để thể hiện sản phẩm?
- + Cách thể hiện không gian với sản phẩm mô hình 3D.
- + Ý nghĩa của việc sử dụng hình ảnh di tích vào SPMT, quà lưu niệm.

BÀI 9 SẢN PHẨM MĨ THUẬT 3D THỂ HIỆN VỀ DI TÍCH

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết giá trị thẩm mỹ của di tích lịch sử - văn hoá.
- Nhận biết nguyên lý cân bằng và nhịp điệu thể hiện vẻ đẹp của di tích.
- Biết lựa chọn vật liệu tái sử dụng sẵn có để thực hiện sản phẩm phỏng theo một di tích.
- Có ý thức giữ gìn và trân trọng giá trị văn hoá, lịch sử của di tích.



Quan sát và nhận thức

- Quan sát và mô tả vẻ đẹp của di tích qua một số hình ảnh sau:
 - Hình dáng, đặc điểm kiến trúc
 - Chất liệu, màu sắc, không gian...



Thành nhà Hồ, Thanh Hoá.
Ảnh: Ngọc Hà



Cổ đô Huế, Thừa Thiên Huế.
Ảnh: Nguyễn Đăng Báu



Nhà họ Vương (tạ Mộ), Hà Giang.
Ảnh: Thanh Liêm



Chùa Cầu Hội An, Quảng Nam.
Ảnh: Trọng Nhân

40

- Quan sát mô hình và nêu đặc điểm sau:
 - Vật liệu thực hiện sản phẩm
 - Cách tạo hình của sản phẩm mỹ thuật



Nguyễn Thái Hoà (Hà Nội).
Mô hình Nhà Rong, Tây Nguyên, vật liệu tổng hợp.



Nguyễn Ngọc Hồng Minh (Thành phố Hồ Chí Minh).
Mô hình Chợ Bến Thành, vật liệu tổng hợp.



Nguyễn Hồng Phúc (Quảng Nam).
Mô hình Chùa Cầu, vật liệu tổng hợp.



Phạm Châu Anh (Hà Nội).
Mô hình Chùa Một Cột, vật liệu tổng hợp.

Khai thác vẻ đẹp của di tích trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật là một hoạt động quảng bá, phát huy giá trị văn hoá trong đời sống đương đại. Để thực hiện được những sản phẩm mỹ thuật theo dạng này, cần lưu ý:

- Tìm hiểu đặc điểm, hình dáng bên ngoài của di tích.
- Lựa chọn nét đặc trưng của một hoặc toàn phần di tích để tái hiện.
- Trang trí sản phẩm trên cơ sở mô phỏng vẻ đẹp của di tích theo thực tế.

41



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- Tìm hiểu cách thể hiện sản phẩm mô hình về di tích.
- HS biết cách tạo hình, sử dụng chất liệu phù hợp để trang trí sản phẩm mô hình di tích.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT về di tích.
- HS thực hiện sản phẩm mô hình.

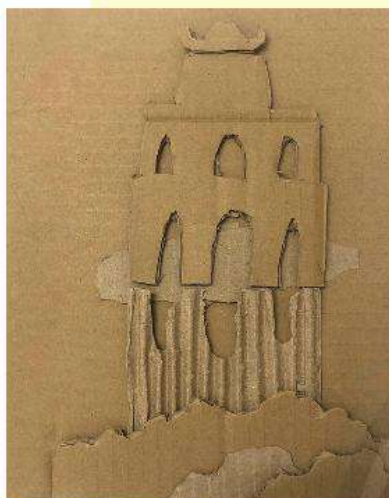
Sản phẩm học tập

HS thực hiện được SPMT 3D mô phỏng vẻ đẹp của di tích.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận biết cách sáng tạo mô hình. GV yêu cầu HS quan sát các bước gợi ý ở SGK, trang 42.
- GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân/ nhóm, tự chọn lựa đề tài về di tích lịch sử.
- GV cho HS trình bày ý tưởng, gợi ý cho HS chọn chất liệu để thực hiện bài.
- GV hướng dẫn HS chọn khổ giấy bìa cứng phù hợp, cách kết hợp các vật liệu khác nhau, cách tạo hình, chọn lọc nét đặc trưng của một hoặc toàn phần di tích, kiến trúc tiêu biểu ở địa phương.

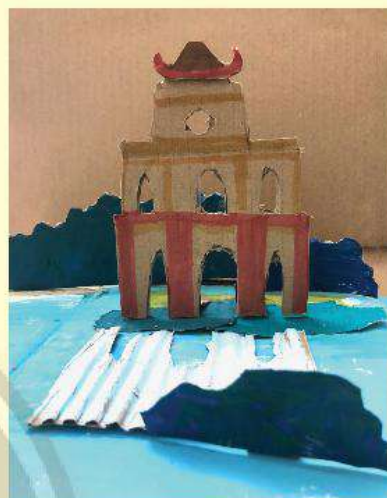
- GV hướng dẫn cách cắt rời và lắp ghép các bộ phận, cách sắp xếp bố cục tạo không gian chính – phụ, trước – sau, cách trang trí và hoàn thiện sản phẩm.
- GV gợi ý để HS có ý tưởng sáng tạo theo ý thích.



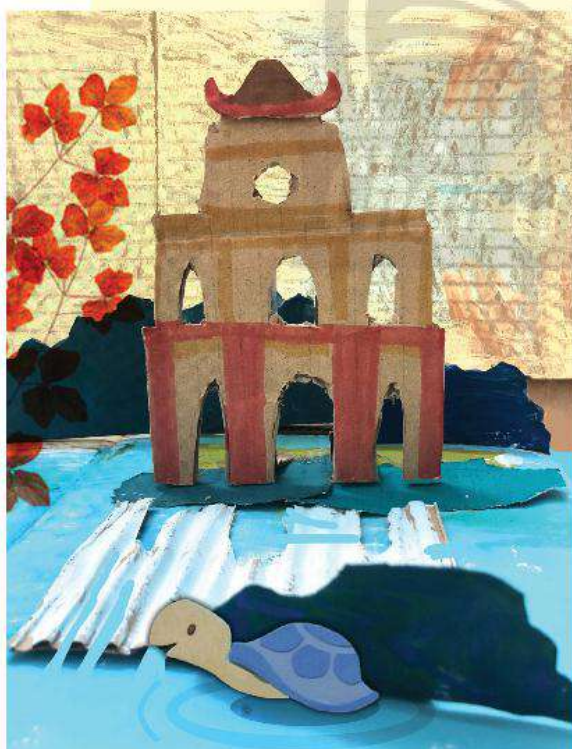
①



②



③



④

Gợi ý các bước:

1. Phác hình và cắt rời các bộ phận.
2. Sắp xếp bố cục và dán hình sản phẩm.
3. Vẽ màu, trang trí mô hình.
4. Hoàn thiện sản phẩm.

- GV giới thiệu thêm một số sản phẩm của HS ở SGK, trang 43 và những sản phẩm do GV sưu tầm.



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về chất liệu, bố cục, màu sắc, kĩ thuật thể hiện mô hình. Biết phân tích, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn, trưng bày sản phẩm trước lớp.
- GV đề nghị HS mở SGK, trang 43 và định hướng câu hỏi theo nội dung:
 - + Giới thiệu tên di tích mà cá nhân, nhóm lựa chọn.
 - + Nêu cảm nhận của em về SPMT.
 - + Bố cục, màu sắc, chất liệu thể hiện.

Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo nhóm hoặc cho từng HS phát biểu.



Vận dụng

Mục tiêu

Biết tìm hiểu về thông tin lịch sử về các di tích, công trình kiến trúc tiêu biểu.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin về di tích, địa điểm mà các em đã thực hiện ở nội dung thực hành SPMT.

Sản phẩm học tập

- Cảm nhận được vẻ đẹp thẩm mỹ về di tích, di sản văn hoá của đất nước.
- HS biết bảo tồn, lưu giữ, truyền lại hình ảnh di tích thông qua các SPMT.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet,... và giới thiệu thông tin về di tích sưu tầm được.

BÀI 10

THIẾT KẾ LÔ GÔ (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Biết chất lọc hình ảnh đặc trưng, giá trị thẩm mỹ của di sản văn hoá cho ý tưởng thiết kế lô gô (biểu trưng).
- Sử dụng được một số nguyên lí thiết kế cơ bản để thiết kế lô gô.
- Nêu được tính chất biểu tượng của thiết kế lô gô thương hiệu.
- Hoàn thiện được sản phẩm để trưng bày, giới thiệu và quảng bá.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS có thể nhận diện được hình ảnh di tích, công trình kiến trúc tiêu biểu trong lô gô của các tỉnh thành.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các mẫu lô gô của các địa danh có biểu tượng công trình kiến trúc tiêu biểu trong SGK, trang 44, 45 (hoặc lô gô do GV chuẩn bị), qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện mẫu thiết kế lô gô về các di tích, kiến trúc lịch sử.
- GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng cho HS thông qua các câu hỏi trong SGK, trang 44.

Sản phẩm học tập

HS hình thành ý tưởng thiết kế lô gô.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu ý nghĩa, hình tượng lô gô của các địa danh, yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát hình ảnh ở SGK, trang 44, 45 hoặc ảnh sưu tầm, gợi ý HS kể tên các công trình kiến trúc có giá trị lịch sử. GV đặt câu hỏi để HS thảo luận, mô tả hình dáng, đặc điểm, màu sắc, kiểu chữ trong các mẫu lô gô; cho HS trả lời câu hỏi trong SGK. GV có thể chọn mẫu lô gô của một tỉnh thành và đưa ra các câu gợi mở:

+ Em hãy liệt kê các thành phần trong lô gô (hình ảnh và chữ).

(Có nhiều loại lô gô: lô gô dạng chữ, lô gô biểu tượng, lô gô kết hợp,... Bài học này chỉ tập trung vào loại lô gô có sự kết hợp giữa biểu tượng và chữ).

+ Em hãy cho biết hình tượng được sử dụng trong lô gô.

- + Nêu ý nghĩa, thông điệp ẩn chứa của hình tượng trong lô gô.
- + Lô gô có hình dạng (hình dạng hình học: tròn, vuông, tam giác...; hình dạng tự nhiên) như thế nào?
- + Nêu các kiểu chữ được sử dụng trong lô gô (có chân, không chân; cứng rắn hay mềm mại,...).
- + Màu sắc trong thiết kế lô gô như thế nào? Ý nghĩa của màu sắc là gì?

ABC ---- Chữ có chân

ABC ---- Chữ cứng rắn

ABC --- Chữ không chân

ABC --- Chữ mềm mại

Bài 10 THIẾT KẾ LÔ GÔ

Yêu cầu cần đạt:

- Biết cách lựa chọn hình ảnh đặc trưng, giá trị thẩm mỹ của di sản văn hóa cho ý tưởng thiết kế lô gô (biểu trưng).
- Sử dụng được một số nguyên lý thiết kế cơ bản để thiết kế lô gô.
- Nêu được tính chất biểu tượng của thiết kế lô gô thương hiệu.
- Hoàn thiện được sản phẩm để trưng bày, giới thiệu và quảng bá.

Quan sát và nhận thức

Quan sát các lô gô sau:

- + Hình ảnh đặc trưng
- + Bố cục của hình ảnh và chữ
- + Màu sắc và ý nghĩa



Lô gô (biểu trưng) là những ký hiệu và hình ảnh tượng trưng cho một đối tượng, có chức năng chuyển tải thông tin tới thị giác. Có nhiều dạng biểu trưng: biểu trưng cho một ngành nghề, biểu trưng cho một tổ chức xã hội, biểu trưng cho sự kiện,...



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- Tìm hiểu các bước thiết kế lô gô.
- HS biết cách sáng tạo thiết kế lô gô có hình tượng công trình kiến trúc tiêu biểu hoặc lô gô liên quan đến trường, lớp, nhóm học tập của em.

Nội dung hoạt động

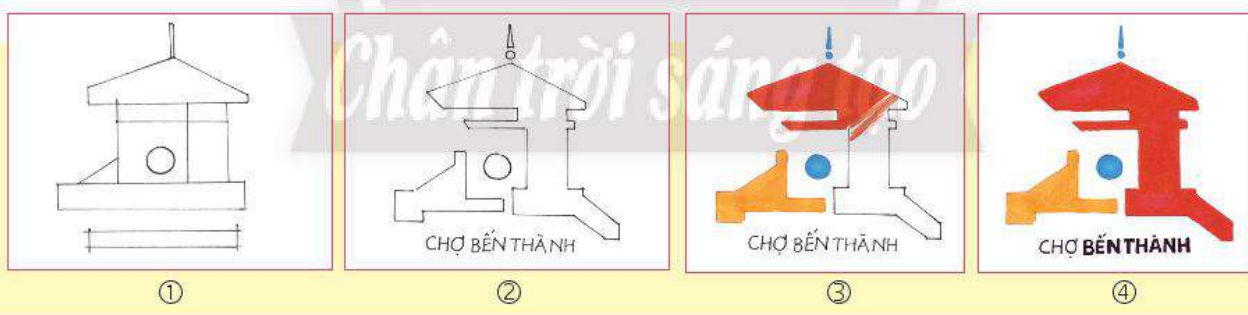
- HS quan sát, tìm hiểu các bước thiết kế lô gô thương hiệu.
- HS chọn đề tài và thực hiện thiết kế lô gô.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được mẫu thiết kế lô gô có hình tượng, màu sắc phù hợp với tên thương hiệu.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận biết cách sáng tạo thiết kế lô gô, yêu cầu HS quan sát các bước gợi ý ở SGK, trang 46.
- Tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân.
- Gợi ý cho HS tự chọn lựa đề tài, đặt tên thương hiệu, hình ảnh đại diện.
- Hướng dẫn HS cách chắt lọc, cách điều chỉnh hình ảnh đặc trưng để làm hình tượng trong lô gô.
- Bài tập thực hành: Thực hiện một mẫu lô gô thương hiệu dựa trên một hình tượng công trình kiến trúc mà em biết.
- Gợi ý các bước:
 1. Phác bố cục chung để hình thành cấu trúc lô gô (chú ý sự liên kết giữa hình và chữ).
 2. Thiết kế hình tượng chính của lô gô, cách điều chỉnh hình ảnh đại diện.
Lựa chọn kiểu chữ và kích cỡ chữ phù hợp (kiểu chữ có chân, chữ không chân, chữ trang trí,...).
 3. Thể hiện màu sắc mang ý nghĩa tượng trưng cho thương hiệu (cần có màu chủ đạo, không nên sử dụng quá nhiều màu).
 4. Hoàn thiện sản phẩm.



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về thiết kế của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ ý tưởng thiết kế của mình trước lớp.
- HS trình bày ý nghĩa hình tượng, thông điệp lô gô của mình.
- Biết phân tích, đánh giá thiết kế của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận được vẻ đẹp thẩm mỹ và phân tích được ý nghĩa các mẫu thiết kế lô gô.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn, trưng bày sản phẩm trước lớp.
- GV đề nghị HS mở SGK, trang 47 và định hướng nội dung qua các gợi ý:
 - + Giới thiệu nét đặc trưng của hình ảnh đại diện trong lô gô.
 - + Nêu cảm nhận của em về mẫu thiết kế (sự dễ nhớ, dễ nhận diện,...).
 - + Bố cục, màu sắc, tỉ lệ thể hiện trong lô gô.



Vận dụng

Mục tiêu

HS biết cách ứng dụng mẫu thiết kế lô gô vào cuộc sống thường ngày.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu các sản phẩm có xuất hiện lô gô thương hiệu.

Sản phẩm học tập

Biết sử dụng SPMT thiết kế lô gô trong cuộc sống thực tiễn.

Tổ chức hoạt động

- GV gợi ý cho HS cách ứng dụng lô gô, phải luôn đảm bảo lô gô toàn vẹn, đủ chi tiết, rõ ràng trong các sản phẩm; lưu ý HS chú ý về không gian ứng dụng; màu sắc giữa nền sản phẩm và màu lô gô phải phù hợp.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.



Minh hoạ: Lâm Yến Như

Ngoài yếu tố về thẩm mỹ thì lô gô cần đơn giản, phù hợp, ấn tượng, độc đáo, không lỗi thời; phải thể hiện được giá trị và mục tiêu ứng dụng.





MÔI TRƯỜNG QUANH EM

(4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, giúp HS:

- Phát triển tình yêu và gìn giữ môi trường sống quanh em; có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường quanh em qua SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống. Trân trọng, giữ gìn, bảo vệ môi trường sống xanh – sạch – đẹp.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong thực hành, sáng tạo; tích cực, tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thân yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận môi trường xanh sạch đẹp; nắm bắt được những đặc điểm, nguyên nhân và cách phòng chống môi trường ô nhiễm; ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp của thiên nhiên từ hình ảnh, màu sắc, tới sự chuyển động trong không gian, thời gian thông qua hình khối, màu sắc.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được bài thực hành vẽ môi trường quanh em qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình màu sắc, hình, mảng,... trong SPMT. Nhận thức được sự khác biệt giữa hình ảnh thực của môi trường trong tự nhiên với hình vẽ được thể hiện trong SPMT.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm; nêu được hướng phát triển mở rộng thêm sản phẩm bằng nhiều chất liệu; biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào vẽ sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, tìm hiểu mục tiêu bài học.
- Một số ảnh chụp về môi trường sống quanh em.
- Tranh về các hoạt động bảo vệ môi trường và một số sản phẩm liên quan đến chủ đề (có thể sử dụng hình ảnh trong SGK, hoặc sưu tầm tranh, ảnh, video clip về môi trường quanh em).
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, giấy bìa, màu vẽ, bút vẽ, đất nặn, và một số chất liệu tổng hợp khác.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 11: Em vẽ môi trường xanh – sạch – đẹp	Giới thiệu về hình ảnh và tác phẩm theo chủ đề, hướng dẫn HS cách vẽ bài, thực hành vẽ đề tài môi trường.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
2	Bài 11: Em vẽ môi trường xanh – sạch – đẹp	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 12: Ngày hội thời trang	Tìm hiểu về ngày hội thời trang, cách tạo hình bộ trang phục có ý nghĩa về ngày hội thời trang.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
4	Bài 12: Ngày hội thời trang	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 11

EM VỀ MÔI TRƯỜNG XANH – SẠCH – ĐẸP (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Biết cách khai thác nội dung, đối tượng để xây dựng ý tưởng về chủ đề môi trường.
- Thực hiện được SPMT về chủ đề môi trường.
- Phân biệt được đặc trưng về chất liệu hội họa và đồ họa.
- Biết yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS có ý thức về việc quan sát các hình ảnh minh họa để nhận thấy quang cảnh, hoạt động về bảo vệ môi trường, thấy được vẻ đẹp của hoạt động bảo vệ môi trường qua một số SPMT.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh minh họa về hoạt động bảo vệ môi trường trong SGK (hoặc SPMT do GV chuẩn bị), qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về chủ đề môi trường.
- Tìm hiểu về hoạt động bảo vệ môi trường thông qua một số tác phẩm, sản phẩm.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, trả lời câu hỏi về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 48, 49.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức, có kiến thức về việc khai thác hình ảnh về môi trường
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề *Môi trường quanh em*.

Tổ chức hoạt động

– GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 48, 49 hoặc ảnh sưu tầm; gợi ý HS tìm hiểu về hoạt động về bảo vệ môi trường qua hình dáng của nhân vật, đặc điểm, màu sắc, môi trường sống; cho HS trả lời các câu hỏi trong SGK, có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung câu hỏi liên quan đến hoạt động của con người để bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp trong SGK, trang 48:

- + Các nhân vật trong ảnh đang làm gì?
- + Hoạt động trong các bức ảnh mang lại cho ta thông điệp gì về môi trường?
- + Em sẽ hành động gì để môi trường được xanh, sạch đẹp?

– GV triển khai tiếp hoạt động quan sát và tìm hiểu nội dung để thực hiện một SPMT:
Để có được một môi trường xanh – sạch – đẹp, chúng ta cần phải có hành động gì?
Điều này được thể hiện trên SPMT như thế nào? GV gợi ý cho HS nêu những hiểu biết cá nhân về SPMT theo gợi ý trong SGK, trang 49:

- + Chất liệu thực hiện.
- + Màu sắc và cách diễn tả không gian.
- + Nội dung phản ánh của thông điệp.

CHỦ ĐỀ 6 MÔI TRƯỜNG QUANH EM

Bài 11 EM VẼ MÔI TRƯỜNG XANH – SẠCH – ĐẸP

Yêu cầu cần đạt

- Biết cách khai thác nội dung, đối tượng để xây dựng ý tưởng về chủ đề môi trường.
- Thực hiện được sản phẩm mỹ thuật về chủ đề môi trường.
- Phân biệt được đặc trưng về chất liệu hội họa và đồ họa.
- Biết yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát các bức ảnh và chữa:

- + Các nhân vật trong ảnh đang làm gì?
- + Hoạt động trong các bức ảnh mang lại cho ta thông điệp gì về môi trường?
- + Em sẽ hành động gì để môi trường được xanh, sạch đẹp?






– Quan sát các sản phẩm mỹ thuật và trả lời câu hỏi:

- + Chất liệu thực hiện là gì?
- + Màu sắc và cách diễn tả không gian như thế nào?
- + Nội dung phản ánh thông điệp gì?






Các tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật về đề tài môi trường thường có nội dung tuyên truyền, được thể hiện thông qua ngôn ngữ màu sắc, hình thể, không gian, chất liệu...



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- Tìm hiểu cách thể hiện SPMT về chủ đề môi trường.
- HS biết cách thể hiện một SPMT về chủ đề môi trường.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT chủ đề môi trường trong SGK, trang 50.
- HS thực hiện SPMT chủ đề môi trường.

Sản phẩm học tập

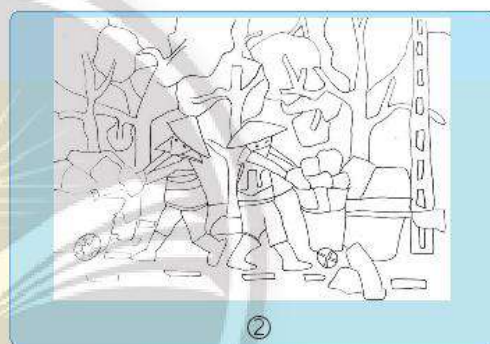
SPMT đề tài *Môi trường quanh em* theo hình thức tranh vẽ hoặc tranh in.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT vẽ hoặc tranh in theo hình thức tự chọn. GV yêu cầu HS mở SGK, trang 50 cho HS quan sát; đặt câu hỏi về một số hoạt động của chủ đề, về các bước thực hiện một SPMT về chủ đề *Môi trường quanh em*. GV giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.
- GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn.
- GV lựa chọn trưng bày sản phẩm (theo nhóm hoặc sản phẩm cá nhân), và đặt câu hỏi để HS chia sẻ, thảo luận về phương pháp thực hiện SPMT.
- Bài tập thực hành: Vẽ hoặc in tranh thể hiện chủ đề *Môi trường quanh em*, chất liệu tự chọn. Kích thước do GV quy định tùy theo thực tế tại địa phương.

Gợi ý các bước:

1. Xây dựng ý tưởng và phác hình cho bài vẽ.
2. Phác hình chi tiết.
3. Vẽ mảng màu lớn.
4. Vẽ màu chi tiết và hoàn thiện sản phẩm.



- GV cho tham khảo một số SPMT vẽ hoặc in thể hiện chủ đề *Môi trường quanh em*.



Võ Minh Duy (Tây Ninh), Cứu rừng, màu gouache ①



Dương Thị Thuý (Bắc Giang), Vệ sinh môi trường, màu sáp ②



Chân Anh (Nghệ An), Chăm sóc vườn cây, màu dạ ③



Đặng Anh Khuê (Hà Nội), Dọn vệ sinh, màu sáp ④



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và các bạn.
- Trình bày những cảm nhận đó trước nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 51.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV đề nghị HS mở SGK, trang 51, và định hướng câu hỏi theo nội dung:
 - + Nêu cảm nhận của em về SPMT.
 - + Thông điệp về môi trường mà sản phẩm muốn gửi gắm.
 - + Bố cục, màu sắc, chất liệu thể hiện.

Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận cho từng HS phát biểu hoặc phát biểu theo nhóm.



Vận dụng

Mục tiêu

HS biết tìm hiểu về chất liệu hội họa và đồ họa.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu về chất liệu hội họa, đồ họa thông qua một số tác phẩm tiêu biểu.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận được vẻ đẹp chất liệu trong tác phẩm mỹ thuật.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet,... và viết giới thiệu sản phẩm.

BÀI 12

NGÀY HỘI THỜI TRANG (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Biết xây dựng ý tưởng tạo bộ trang phục theo chủ đề.
- Chọn được vật liệu thân thiện với môi trường có sẵn phù hợp với ý tưởng thiết kế.
- Tạo được SPMT theo chủ đề.
- Chia sẻ ý tưởng, thông điệp thể hiện trong trang phục.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

Quan sát các hình ảnh minh họa để thấy được vẻ đẹp của ngày hội thời trang cùng các chất liệu với trang phục khác nhau.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh minh họa về thời trang trong SGK, trang 52 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị), qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT 3D về trang phục chủ đề môi trường.
- Tìm hiểu về trang phục 3D trong ngày hội thời trang về chủ đề môi trường.
- GV hướng dẫn HS quan sát và nêu hiểu biết cá nhân về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 52.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức được sự phong phú trong tạo hình và cách thể hiện trang phục chủ đề về môi trường.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT chủ đề ngày hội thời trang về môi trường.

Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 52, 53 (hoặc hình ảnh GV sưu tầm), gợi ý cho HS tìm hiểu về hình dáng đặc điểm, màu sắc trang phục về chủ đề môi trường. Có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung và nêu ý kiến theo gợi ý trong SGK, chủ đề ngày hội thời trang về môi trường.
- GV triển khai hoạt động quan sát và tìm hiểu trang phục lễ hội, gợi ý cho HS trình bày những hiểu biết cá nhân và trả lời câu hỏi theo gợi ý trong SGK, trang 52, 53:
 - + Nội dung chủ đề của hình ảnh.

- + Thông điệp mà giá trị sử dụng của trang phục mang đến.
- + Sản phẩm trang phục được tạo nên từ vật liệu gì?
- + Đặc điểm hình dáng, màu sắc của sản phẩm tạo cho người xem cảm giác như thế nào?

Bài 12 NGÀY HỘI THỜI TRANG

Yêu cầu cần đạt

- Biết xây dựng ý tưởng tạo bộ trang phục theo chủ đề.
- Chọn được vật liệu thân thiện với môi trường có sẵn phù hợp với ý tưởng thiết kế.
- Tạo được sản phẩm mĩ thuật theo chủ đề.
- Chia sẻ ý tưởng, thông điệp thể hiện trong trang phục.



Quan sát và nhận thức

- Quan sát và cho biết:
 - + Nội dung chủ đề của hình ảnh
 - + Thông điệp mà giá trị sử dụng của trang phục mang đến



Biểu diễn thời trang với trang phục bằng vật liệu tổng hợp. Nguồn: Vũ Thu Thanh Hương (Hà Nội)

52

- Quan sát những hình ảnh dưới đây và chỉ ra:
 - + Sản phẩm trang phục được tạo nên từ vật liệu gì?
 - + Đặc điểm hình dáng, màu sắc của sản phẩm tạo cho người xem cảm giác như thế nào?



Trịnh Thị Dung (Thành phố Hồ Chí Minh). Biểu diễn, vật liệu tổng hợp



Huỳnh Thị Kim Xuân (Thành phố Hồ Chí Minh). Múa nhào, vật liệu tổng hợp



Nguyễn Thị Hiền (Hưng Yên), là cây



Đỗ Thị Thanh Tâm (Hoà Bình), hoa



Trần Thị Hiền (Hoà Bình), hoa

Thời trang do hội. Nguồn: tác giả

Để thiết kế trang phục, nên lựa chọn vật liệu sạch, thân thiện với môi trường, không ảnh hưởng đến sức khoẻ như vải, giấy, hoa, lá cây khô...

53



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- Tìm hiểu cách thể hiện sản phẩm trang phục về chủ đề môi trường.
- HS biết cách thể hiện một SPMT chủ đề môi trường.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK, trang 54.
- HS thực hiện sản phẩm trang phục về chủ đề môi trường.
- GV đặt câu hỏi định hướng trong SGK, trang 54.

Sản phẩm học tập

Thiết kế một sản phẩm thời trang về chủ đề Ngày hội thời trang.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thiết kế một sản phẩm thời trang về chủ đề môi trường từ vật liệu thân thiện sẵn có, theo hình thức tự chọn; yêu cầu HS mở SGK, trang 54, 55, cho HS quan sát và đặt câu hỏi về chất liệu sử dụng, các bước thực hiện một SPMT về trang phục; giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.

- GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn.
- GV lựa chọn trưng bày sản phẩm (theo nhóm hoặc sản phẩm cá nhân) và đặt câu hỏi để HS chia sẻ, thảo luận về phương pháp thực hiện SPMT.
- Bài tập thực hành: Tạo hình một sản phẩm thời trang em yêu thích từ vật liệu thân thiện môi trường; kích thước, kiểu dáng do GV quy định theo thực tế tại địa phương.

Gợi ý các bước:

1. Vẽ phác hình tạo dáng trang phục.
2. Vẽ màu trang phục.
3. Kết hợp gắn chất liệu trang phục.
4. Hoàn thiện sản phẩm.



- GV giới thiệu một số bài tạo mẫu tham khảo của HS.



Trần Thị Phương Lâm (Hoà Bình),
Trang phục mùa hè, giấy

Trần Thị Hiếu (Hà Nội),
Trang phục đi dạo, vật liệu tổng hợp

Trịnh Trung Anh (Thành phố Hồ Chí Minh),
Trang phục dạ hội, giấy



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và các bạn.
- Trình bày những cảm nhận về sản phẩm trước nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 55.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và các bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV đề nghị HS mở SGK, trang 55 và định hướng câu hỏi theo nội dung:

Nêu cảm nhận của em về sản phẩm của bạn:

- + Ý tưởng thể hiện sản phẩm.
- + Chất liệu.
- + Màu sắc, hoa văn trang trí trên sản phẩm.
- + Thông điệp của sản phẩm.



Vận dụng

Mục tiêu

HS biết tìm hiểu một phong cách thời trang hoặc một nhà thiết kế mà em biết. Sưu tập hình ảnh về bộ thời trang yêu thích, hoặc một tác giả tiêu biểu.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu một phong cách thời trang hoặc một nhà thiết kế mà em biết, sưu tập hình ảnh về bộ thời trang yêu thích thông qua sách, báo, internet,...

Sản phẩm học tập

Nhận thức được về một phong cách thời trang hoặc một nhà thiết kế, sưu tập hình ảnh về bộ thời trang yêu thích, hoặc một tác giả tiêu biểu.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet,... và giới thiệu sản phẩm sưu tầm được.

Chân trời sáng tạo



MĨ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

(4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là giúp HS:

- Cảm nhận được vẻ đẹp tạo hình qua tác phẩm mỹ thuật trung đại Việt Nam, biết ứng dụng thành tựu nghệ thuật trung đại trong thực hành sáng tạo vào cuộc sống.
- Biết cách sử dụng, bảo quản vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập; biết yêu quý và phát huy giá trị truyền thống từ việc học tập và tìm hiểu về nghệ thuật trung đại Việt Nam.
- Xây dựng tình thân yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận vẻ đẹp tác phẩm mỹ thuật trung đại Việt Nam; nắm bắt được thành tựu mỹ thuật trung đại và nghệ thuật trang trí thời trung đại.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được bài thực hành, hiểu và phân tích được nghệ thuật trang trí ứng dụng trên sản phẩm.
- Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm.
- Biết giới thiệu và phân tích tác giả, tác phẩm mỹ thuật thời trung đại.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành; trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào thực hành.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, tìm hiểu mục tiêu bài học.
- Một số ảnh chụp tác phẩm, tư liệu tác giả mỹ thuật thời trung đại.
- Hoa văn thời kì trung đại, SPMT (có thể sử dụng hình ảnh trong SGK, hoặc sưu tầm tranh, ảnh... liên quan đến bài học).
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, giấy bìa màu vẽ, bút vẽ, đất nặn, và một số chất liệu tổng hợp khác.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 13: Thành tựu mỹ thuật trung đại Việt Nam	Giới thiệu một số sản phẩm/tác phẩm nghệ thuật trung đại Việt Nam. Quan sát và tìm hiểu hoa văn trang trí truyền thống Việt Nam.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
2	Bài 13: Thành tựu mỹ thuật trung đại Việt Nam	Luyện tập, sáng tạo thực hiện mô phỏng mẫu hoa văn trang trí truyền thống. Trình bày, thảo luận, tính ứng dụng của hoa văn trong SPMT.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 14: Trang trí báo tường	Tìm hiểu phương pháp trang trí báo tường, khai thác và lựa chọn hoa văn trang trí phù hợp.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
4	Bài 14: Trang trí báo tường	Tìm hiểu các bước thực hành trang trí báo tường từ hoa văn trang trí Việt Nam thời trung đại.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 13

THÀNH TỰU MĨ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Bước đầu tìm hiểu về một số sản phẩm mỹ thuật Việt Nam thời trung đại.
- Nhận biết được vai trò của hoa văn và cách mô phỏng hoa văn trong thực hành.
- Mô phỏng được hoa văn trang trí ứng dụng vào sản phẩm.
- Cảm nhận được giá trị thẩm mỹ và biết trân trọng nghệ thuật truyền thống của dân tộc.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS quan sát hình ảnh minh họa tác phẩm mỹ thuật trung đại Việt Nam và nhận biết những thành tựu nghệ thuật của dân tộc.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh minh họa những tác phẩm mỹ thuật trung đại trong SGK, trang 56 (hoặc do GV chuẩn bị), từ đó nhận thức và trình bày về thành tựu mỹ thuật trung đại Việt Nam.
- Tìm hiểu mỹ thuật trung đại qua một số sản phẩm/ tác phẩm mỹ thuật Việt Nam thời trung đại.
- GV hướng dẫn HS quan sát và trả lời câu hỏi trong SGK, trang 58.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức, có kiến thức về tác phẩm mỹ thuật Việt Nam thời trung đại, về vẻ đẹp của hoa văn trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT gắn với chủ đề SGK.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu về một số thành tựu mỹ thuật thời trung đại Việt Nam, yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm), quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 56, 57 (hoặc hình ảnh do GV sưu tầm); gợi ý cho HS tìm hiểu về chất liệu thể hiện, hoa văn trang trí, niên đại,... HS nêu hiểu biết của mình đối với câu gợi ý trong SGK, trang 56.
- GV triển khai hoạt động quan sát và hướng dẫn HS tìm hiểu về thành tựu mỹ thuật trung đại Việt Nam; gợi ý cho HS trình bày những hiểu biết cá nhân dựa theo gợi ý trong SGK, trang 57 và trả lời các câu hỏi:
 - + Chất liệu nào được sử dụng để tạo hình tác phẩm?
 - + Tác phẩm thể hiện nội dung gì?
 - + Hoa văn trang trí được thể hiện như thế nào?

Bài 13 THÀNH TỰU MĨ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

Yêu cầu cần đạt

- Bước đầu tìm hiểu về một số sản phẩm mỹ thuật Việt Nam thời trung đại.
- Nhận biết được vai trò của hoa văn và cách mô phỏng hoa văn trong thực hành.
- Mô phỏng được hoa văn trang trí ứng dụng vào sản phẩm.
- Cảm nhận được giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật truyền thống và trân trọng giữ gìn nghệ thuật dân tộc.



Quan sát và nhận thức

- Quan sát những hình ảnh dưới đây và nêu cảm nhận của em về sản phẩm/ tác phẩm mỹ thuật thời trung đại Việt Nam.



Hình tương rồng
sơn cánh hóa gỗ chùa Linh Ứng, Đà Nẵng.
Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam



Khối điêu khắc rồng, chùa Lý, Đà Nẵng.
Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam



Vũ nữ múa, chùa Hoa Long, Thanh Hóa thế kỷ XIII-XIV.
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam



Trang trí hoa văn trên kiến trúc chùa Bút Tháp, tỉnh Hải Lồ



Gà Trống và hoa mầu dân gian.
Tranh dân gian Đông Hồ, Nghệ An



Tên rồng, đình Hùng Bô, Phú Thọ, thế kỷ XVIII
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Mỹ thuật trung đại Việt Nam phát triển đa dạng và ghi dấu ấn trên nhiều phương diện như nghệ thuật gốm, tượng tròn, chạm khắc trang trí, đồ họa, kiến trúc dân gian, nghệ thuật ứng dụng...



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- Tìm hiểu cách mô phỏng một mẫu hoa văn trang trí truyền thống.
- HS biết cách thể hiện một SPMT mô phỏng hoa văn.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK, trang 58.
- HS chuẩn bị giấy, bút chì, thước, màu vẽ và thực hiện SPMT.
- GV đặt câu hỏi định hướng dựa vào SGK, trang 58.

Sản phẩm học tập

SPMT thể hiện mô phỏng hoa văn trang trí.

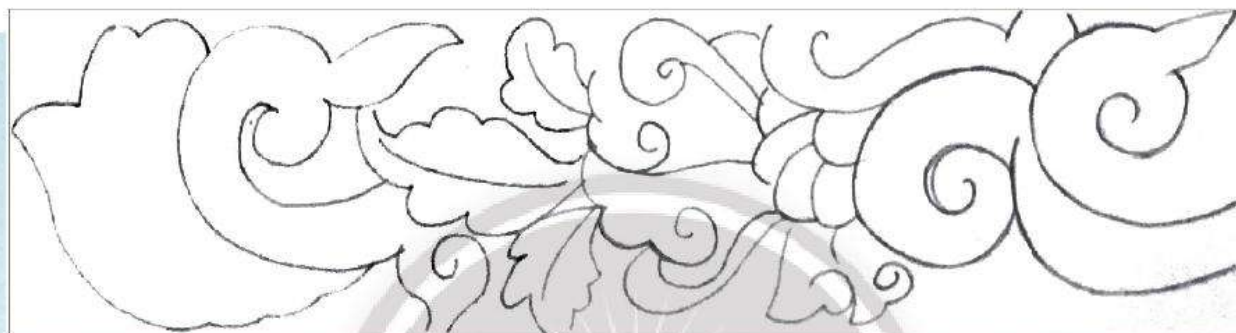
Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT và yêu cầu HS mở SGK, trang 58; cho HS quan sát và đặt câu hỏi về các bước thực hiện một SPMT; giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện.
- GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn.
- GV lựa chọn trưng bày sản phẩm và đặt câu hỏi để HS chia sẻ, thảo luận về phương pháp thực hiện SPMT.

– Bài tập thực hành: Mô phỏng một mẫu hoa văn trang trí Việt Nam thời trung đại; kích thước, chất liệu, chủ đề do GV quy định theo thực tế tại địa phương.

Gợi ý các bước:

1. Lựa chọn mẫu hoa văn để chép. Phác nét chủ đạo, chú ý tỉ lệ giữa chiều cao, chiều dài và khoảng cách giữa các mảng.
2. Mô phỏng chi tiết mảng chính, mảng phụ, hoạ tiết hoa văn xen kẽ (phụ) và các đường cong cho cân đối.
3. Vẽ màu các hoa văn theo cảm nhận, đảm bảo hoà sắc và nhịp điệu của màu sắc.



①



②



③

– GV cho HS tham khảo một số SPMT liên quan tới chủ đề bài học.



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và các bạn.
- Trình bày những cảm nhận của mình trước nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 59.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV đề nghị HS mở SGK, trang 59 và định hướng câu hỏi theo nội dung: Trình bày sự hiểu biết của em (hoặc nhóm em) về:
 - + Cách mô phỏng và tạo hình hoa văn trang trí Việt Nam thời trung đại.
 - + Tính ứng dụng của hoa văn trong SPMT.

Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo nhóm hoặc cho từng HS phát biểu.

Vận dụng

Mục tiêu

Tìm hiểu và ứng dụng hoa văn trong trang trí SPMT (túi, áo,...).

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu và ứng dụng hoa văn trong trang trí sản phẩm.

Sản phẩm học tập

- Hiểu được sự sáng tạo trong mỹ thuật truyền thống của dân tộc qua các thời đại.
- Cảm nhận và trân trọng những tác phẩm mỹ thuật Việt Nam thời trung đại.
- Ứng dụng sáng tạo bài học trong trang trí SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet,... viết giới thiệu sản phẩm sưu tầm được theo gợi ý:
 - + Tên sản phẩm/ tác phẩm, chất liệu sử dụng.
 - + Hoa văn trang trí.
 - + Ứng dụng hoa văn trang trí trong SPMT.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT ứng dụng hoa văn trang trí trong cuộc sống.



Minh hoạ: Lâm Yến Như

BÀI 14

TRANG TRÍ BÁO TƯỜNG (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Xây dựng phương án tổng thể về trang trí một tờ báo tường.
- Biết khai thác và lựa chọn vẻ đẹp của di sản văn hoá trong trang trí báo tường.
- Vận dụng nhịp điệu đường nét, màu sắc phù hợp báo tường.
- Cảm nhận được vẻ đẹp thẩm mỹ của tờ báo trong không gian lớp học.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

Quan sát một số hoạ tiết trang trí trong tác phẩm mỹ thuật Việt Nam thời trung đại.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát hình ảnh minh hoạ, hoạ tiết trang trí trong các tác phẩm/ SPMT Việt Nam thời trung đại trong SGK, trang 60 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị), qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT.
- Tìm hiểu về hoa văn, hoạ tiết trang trí.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, trả lời câu hỏi về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 62.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức được đặc điểm tạo hình và cách ứng dụng hoạ tiết trang trí báo tường.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát hoa văn trang trí và lựa chọn hoạ tiết phù hợp trang trí báo tường trong SGK, trang 60, 61 (hoặc hình ảnh do GV sưu tầm), gợi ý HS tìm hiểu về đặc điểm hoa văn, phương pháp tạo hình, cách thức thể hiện; đề nghị HS trả lời các câu hỏi trong SGK, có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung chủ đề.
- GV triển khai hoạt động quan sát, gợi ý cho HS trình bày những hiểu biết về SPMT và mô tả các thành phần trên báo tường theo gợi ý trong SGK, trang 61:
 - + Chữ trang trí, hoạ tiết trang trí.
 - + Bài báo viết tay.
 - + Vai trò của báo tường.

Bài 14 TRANG TRÍ BẢO TƯỜNG

Yêu cầu cần đạt

- Xây dựng phương án tổng thể về trang trí một tờ bảo tường.
- Biết khai thác và lựa chọn vẻ đẹp của di sản văn hoá trong trang trí bảo tường.
- Vận dụng nhịp điệu đường nét, màu sắc phù hợp bảo tường.
- Cảm nhận được vẻ đẹp thẩm mỹ của tờ bảo tường không gian lớp học.



Quan sát và nhận thức

- Quan sát một số hoạ tiết trang trí trong các tác phẩm mỹ thuật thời trung đại ở Việt Nam.



Cá chép vượt vảy rồng, tranh dân gian Hàng Trống.
Nguồn: nghệ nhân Lê Đình Nghiễn



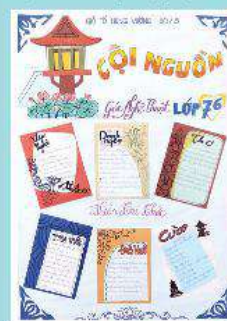
Cá Đại cát, tranh dân gian Hàng Trống.
Nguồn: Nhà xuất bản Mỹ thuật

Hoạ tiết trang trí trong các tác phẩm mỹ thuật truyền thống không chỉ mang giá trị lịch sử, văn hoá, thẩm mỹ mà còn là nguồn tư liệu, ý tưởng thiết kế trong mỹ thuật ứng dụng. Có thể khai thác văn mỹ thuật truyền thống bằng cách kế thừa nguyên vẹn hoặc một phần, để sáng tạo những sản phẩm mỹ thuật có tính ứng dụng trong đời sống hằng ngày.

60

- Quan sát và mô tả các thành phần trên bảo tường:
 - + Chữ trang trí
 - + Bài báo viết tay
 - + Hoạ tiết trang trí
 - + Vai trò của bảo tường

Một số tờ bảo tường sử dụng hoạ tiết trong các tác phẩm mỹ thuật truyền thống để trang trí:



Nguồn: Võ Hữu Thành



Đầu bảo tường: Nguyễn Lâm Yên Như



Nguồn: Lâm Yên Như

- Đầu bảo (bao gồm tên tờ bảo, tên lớp, chủ đề)
- Nội dung (bao gồm các bài báo, ảnh, tranh...)
- Hoạ tiết trang trí (trang trí các góc, các khoảng trống)

61



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- Tìm hiểu các bước thực hiện bảo tường.
- Cách lựa chọn và sử dụng hoạ tiết thời trung đại trong trang trí bảo tường.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện bảo tường trong SGK, trang 62.
- HS tiến hành thực hiện sản phẩm.
- GV đặt câu hỏi định hướng dựa theo SGK, trang 62.

Sản phẩm học tập

SPMT về trang trí bảo tường.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT trang trí bảo tường theo hình thức tự chọn. GV yêu cầu HS mở SGK, trang 62, cho HS quan sát và đặt câu hỏi về các bước thực hiện, hoạ tiết sử dụng để trang trí, phương pháp tạo hình trong bảo tường. GV giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.
- GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức nhóm với chất liệu đã chuẩn bị.
- GV lựa chọn trưng bày sản phẩm (theo nhóm hoặc cá nhân) và đặt câu hỏi để HS chia sẻ, thảo luận về phương pháp thực hiện SPMT.

– Bài tập thực hành: Sử dụng hoạ tiết trên các di sản văn hoá để trang trí một tờ báo tường theo chủ đề tự chọn.

Gợi ý các bước:

1. Phác bố cục chung, gồm đầu báo và phần nội dung.
2. Thể hiện các bài viết thuộc phần nội dung.
3. Trang trí đầu báo (kết hợp chữ và hoa văn).
4. Thể hiện màu sắc và trang trí thêm các hoạ tiết. Hoàn thiện sản phẩm.

Chú ý: chọn giấy khổ A0 (dày, bền); có thể trang trí đầu báo trước rồi thể hiện phần nội dung sau.



– GV cho HS tham khảo một số hình ảnh báo tường sử dụng mẫu hoạ tiết trang trí trong di sản văn hoá trung đại Việt Nam.



Trang trí báo tường, nhóm học sinh lớp 7B.
Nguồn: Lâm Yến Như (Thành phố Hồ Chí Minh)



Đầu báo tường.
Nguồn: Vũ Thị Thuý An (Hải Dương)



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và bạn.
- Trình bày những cảm nhận về sản phẩm trước nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 63.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của các bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày.
- GV đề nghị HS xem nội dung trong SGK, trang 63, định hướng và nêu những hiểu biết của mình theo nội dung:
 - + Kế hoạch xây dựng báo tường.
 - + Chủ đề, tiêu đề nội dung báo tường.
 - + Hoa văn sử dụng và các yếu tố, nguyên lý tạo hình.
 - + Vai trò của chữ trang trí.



Vận dụng

Mục tiêu

Tìm hiểu một số SPMT ứng dụng sử dụng hoa văn trang trí truyền thống.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu hoa văn trang trí truyền thống trên SPMT đương đại.

Sản phẩm học tập

Nhận thức về nhịp điệu, đường nét, hoa văn trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam cũng như trong tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu thời trung đại.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS tìm hiểu về tác phẩm/ SPMT ứng dụng hoa văn trang trí truyền thống như túi xách, sổ tay,...



①



②

Lâm Yến Như (Thành phố Hồ Chí Minh)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, giúp HS:

- Phát triển tình yêu, quý trọng môi trường giao thông an toàn và có ý thức bảo vệ, xây dựng môi trường văn hoá giao thông.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của văn hoá giao thông qua SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống. Trân trọng, giữ gìn, bảo vệ môi trường văn hoá giao thông văn minh, lịch sự.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa, ... trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thân yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và hiểu về văn hoá an toàn giao thông; nắm bắt được những đặc điểm, tính chất của một số hoạt động khi tham gia giao thông; ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp của hình ảnh an toàn giao thông từ hình khối, màu sắc tới sự chuyển động trong không gian, thời gian thông qua hoạt động về giao thông.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được bài thực hành vẽ về chủ đề *An toàn giao thông* qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình: nét, hình khối, màu sắc, ... trong SPMT; biết và phân tích được một số nguyên lí tạo hình được sử dụng trong bài thực hành của bạn, qua đó, cảm thụ được vẻ đẹp của an toàn giao thông.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm; nêu được hướng phát triển mở rộng thêm sản phẩm bằng nhiều chất liệu; biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào vẽ sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, tìm hiểu mục tiêu bài học.
- Một số ảnh chụp về an toàn giao thông.
- Tranh về an toàn giao thông đại diện cho một số vùng miền (có thể sử dụng hình ảnh trong SGK, hoặc sưu tầm tranh, ảnh, video clip về an toàn giao thông).
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, giấy bìa màu vẽ, bút vẽ, đất nặn, và một số chất liệu tổng hợp khác.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 15: Em vẽ giao thông	Giới thiệu về hình ảnh và tác phẩm theo chủ đề, hướng dẫn HS cách vẽ bài, thực hành vẽ đề tài giao thông.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
2	Bài 15: Em vẽ giao thông	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 16: Thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông	Tìm hiểu về thiết kế phương tiện giao thông. Cách tạo hình 3D, với chủ đề <i>Thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông</i> .	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
4	Bài 16: Thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 15

EM VỀ GIAO THÔNG (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Biết quan sát thực tế và khai thác được hình ảnh về giao thông trong cuộc sống.
- Mô tả và thực hiện được SPMT đề tài giao thông theo yêu cầu.
- Biết kết hợp các yếu tố và nguyên lí tạo hình để thể hiện nội dung đề tài giao thông.
- Phân tích được ý nghĩa của SPMT về đề tài giao thông.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

- Quan sát các hình ảnh minh họa để thấy được sự phong phú của các hoạt động về giao thông.
- Hình thành kĩ năng quan sát, khai thác hình ảnh các hoạt động về giao thông để thể hiện SPMT.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh minh họa về giao thông trong SGK (hoặc SPMT do GV chuẩn bị), qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về giao thông.
- Tìm hiểu về hoạt động giao thông qua một số SPMT tiêu biểu.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, nêu ý kiến về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 64, 65.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức, có kiến thức về việc khai thác hình ảnh về giao thông.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề *Em về giao thông*.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu về giao thông theo đặc trưng vùng miền: giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt, ...; yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 64, 65 hoặc hình ảnh GV sưu tầm; gợi ý HS tìm hiểu về hoạt động giao thông: hình dáng, đặc điểm, màu sắc của phương tiện giao thông, những hoạt động giao thông; cho HS trả lời các câu hỏi trong SGK; có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung câu hỏi liên quan đến giao thông trong SGK, trang 64:

- + Các bức ảnh thể hiện hoạt động gì?
- + Bức ảnh thể hiện phương tiện giao thông nào?
- + Chúng có đặc điểm gì?

– GV triển khai tiếp hoạt động quan sát và tìm hiểu giao thông được thể hiện trên SPMT của HS. GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi câu hỏi trong SGK, trang 65:

- + SPMT nào diễn tả hành vi phù hợp hoặc không phù hợp trong an toàn giao thông?
- + Bố cục, màu sắc của sản phẩm đã phù hợp với đề tài chưa?

CHỦ ĐỀ 8 AN TOÀN GIAO THÔNG

BÀI 15 EM VẼ GIAO THÔNG

Yêu cầu cần đạt

- Biết quan sát thực tế và khai thác được hình ảnh về giao thông trong cuộc sống.
- Mô tả và thực hiện được sản phẩm mỹ thuật về đề tài giao thông theo yêu cầu.
- Biết kết hợp các yếu tố và nguyên lý tạo hình để thể hiện nội dung đề tài giao thông.
- Phân tích được ý nghĩa của sản phẩm mỹ thuật về đề tài giao thông.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát các hình ảnh về giao thông trong cuộc sống.



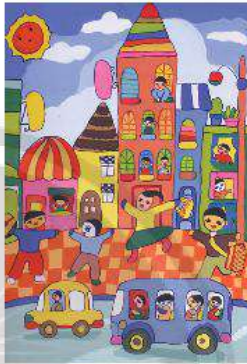



64

– Quan sát các sản phẩm mỹ thuật thể hiện về đề tài giao thông và chỉ ra:

- + Sản phẩm mỹ thuật nào diễn tả hành vi phù hợp hoặc không phù hợp trong an toàn giao thông?
- + Bố cục, màu sắc của sản phẩm đã phù hợp với đề tài chưa?






An toàn giao thông là cách ứng xử, hành vi chấp hành đúng và tự giác các quy định của pháp luật và cộng đồng khi tham gia giao thông.

65



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- Tìm hiểu cách thể hiện sản phẩm theo chủ đề *Em vẽ giao thông*.
- HS biết cách thể hiện một SPMT chủ đề *Em vẽ giao thông*.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT chủ đề *Em vẽ giao thông* trong SGK, trang 66.
- HS thực hiện SPMT chủ đề *Em vẽ giao thông*.
- GV đặt câu hỏi định hướng trong SGK, trang 66.

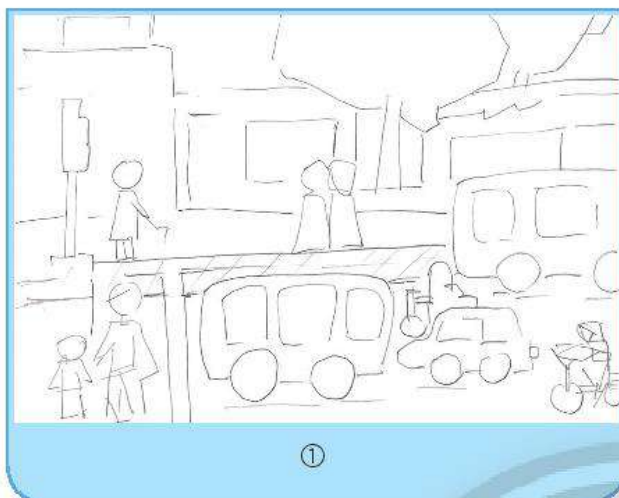
Sản phẩm học tập

SPMT chủ đề *Em vẽ giao thông* theo hình thức tranh vẽ hoặc xé, dán.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT vẽ hoặc xé dán theo hình thức tự chọn. GV yêu cầu HS mở SGK, trang 66, 67, cho HS quan sát và đặt câu hỏi về các bước thực hiện một SPMT về chủ đề *Em vẽ giao thông*. GV giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.

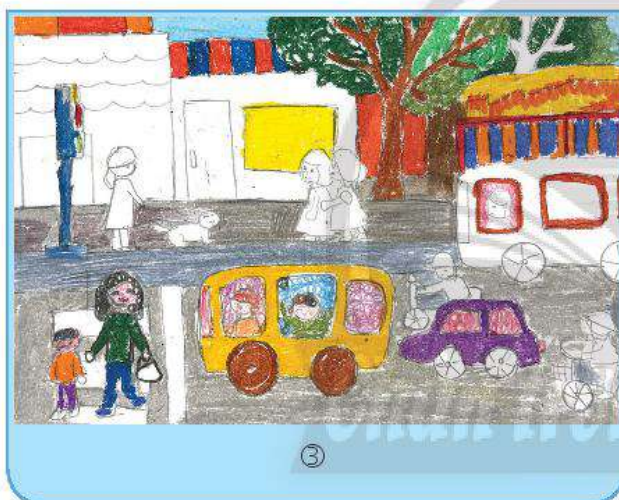
- GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn.
- GV lựa chọn trưng bày sản phẩm (theo nhóm hoặc sản phẩm cá nhân) và đặt câu hỏi để HS chia sẻ, thảo luận về phương pháp thực hiện SPMT.
- Bài tập thực hành: Vẽ hoặc xé, dán thể hiện đề tài *Em vẽ giao thông*, chất liệu tự chọn. Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.



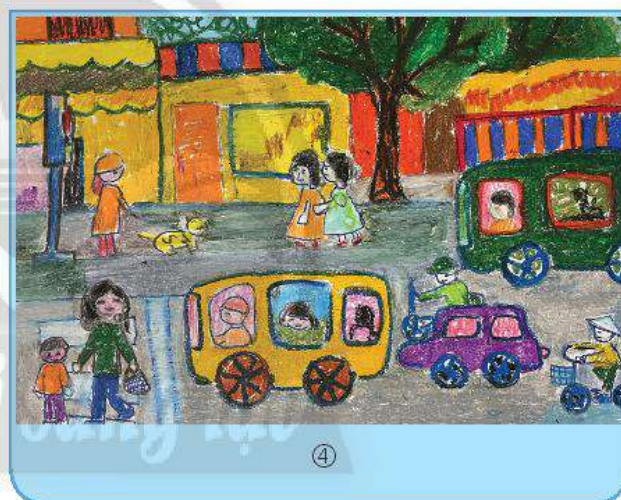
①



②

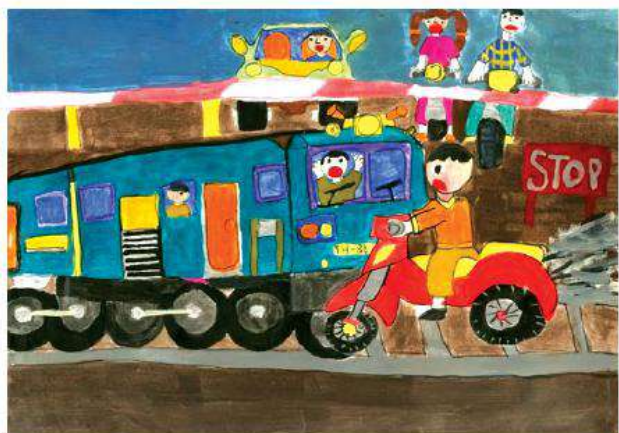


③



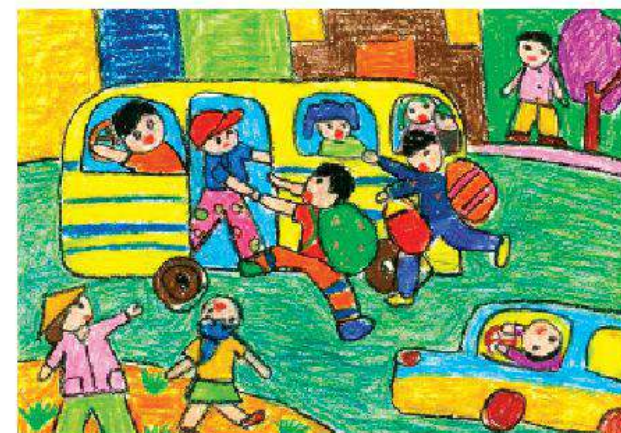
④

- GV cho tham khảo một số SPMT vẽ hoặc xé dán thể hiện đề tài *Em vẽ giao thông*.



Nguyễn Minh Khoa (Hà Nội),
Vượt qua tàu hoả, màu gouache

①



Trần Thị Khánh An (Hà Nội),
Nguy hiểm quá, màu sáp

②



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và các bạn.
- Trình bày những cảm nhận của mình trước nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 67.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và các bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
 - GV đề nghị HS mở SGK, trang 67, và định hướng gợi ý tìm hiểu theo nội dung:
 - + Sản phẩm thể hiện những hành vi/ hoạt động tham gia giao thông theo hướng khuyến khích hay phê phán?
 - + Cách sắp xếp hình, mảng và màu trong sản phẩm như thế nào?
 - + Đánh giá tác động của SPMT đến nhận thức về an toàn giao thông.
- Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo nhóm hoặc cho từng HS phát biểu.



Vận dụng

Mục tiêu

HS biết sưu tầm qua sách, báo, internet,... những SPMT về đề tài giao thông.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS sưu tầm qua sách, báo, internet,... những SPMT về đề tài giao thông.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận được vẻ đẹp của những SPMT về đề tài giao thông.

Tổ chức hoạt động

- GV gợi ý cho HS hướng sưu tầm qua sách, báo, internet,... viết cảm nhận sản phẩm sưu tầm được theo gợi ý:
- + Lợi ích của việc chấp hành an toàn giao thông.
 - + Hậu quả của việc không chấp hành an toàn giao thông.
 - + Sự phong phú của đề tài và hình thức thể hiện.



BÀI 16

THIẾT KẾ TẠO DÁNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Biết chọn lọc hình ảnh để thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông.
- Biết được công năng của phương tiện để hoàn thiện thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông.
- Biết sử dụng vật liệu có sẵn để mô phỏng, tạo dáng một phương tiện giao thông.
- Phân tích được hiệu quả thẩm mỹ thông qua tạo dáng phương tiện giao thông.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

- Quan sát các hình ảnh minh họa để thấy được sự phong phú của các phương tiện giao thông.
- Hình thành kĩ năng quan sát, khai thác hình ảnh các phương tiện giao thông để thể hiện SPMT 3D.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh minh họa về phương tiện giao thông trong SGK (hoặc SPMT do GV chuẩn bị), qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông.
- Tìm hiểu về phương tiện giao thông qua một số SPMT 3D tiêu biểu.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, nêu những hiểu biết cá nhân về nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 68, 69.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức, có kiến thức về việc khai thác hình ảnh phương tiện giao thông.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT với đề tài thiết kế một phương tiện giao thông em yêu thích.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu về phương tiện giao thông theo đặc trưng vùng miền: giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt,...; yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 68, 69, hoặc ảnh đã sưu tầm; gợi ý HS tìm hiểu về cấu trúc, hình dáng, đặc điểm, màu sắc của phương tiện giao thông. Đề nghị HS nêu hiểu biết của mình đối với những gợi ý trong SGK; có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung câu hỏi liên quan đến phương tiện giao thông trong SGK, trang 68:

- + Đặc điểm và vẻ đẹp của phương tiện giao thông.
- + Mục đích sử dụng của phương tiện giao thông.
- + Kể thêm một số phương tiện giao thông mà em biết.
- GV triển khai tiếp hoạt động quan sát và tìm hiểu một số phương tiện giao thông thể hiện trên SPMT 3D. GV gợi ý cho HS nêu ý kiến về một số sản phẩm thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông theo các gợi ý trong SGK, trang 69:
- + Chất liệu sử dụng.
- + Màu sắc và đặc điểm phương tiện.
- + Tỷ lệ, sự hài hoà giữa các thành phần.

Bài 16 THIẾT KẾ TẠO DÁNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

Yêu cầu cần đạt

- Biết chọn lọc hình ảnh để thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông.
- Biết được công năng của phương tiện để hoàn thiện thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông.
- Biết sử dụng vật liệu có sẵn để mô phỏng, tạo dáng một phương tiện giao thông.
- Phân tích được hiệu quả thẩm mỹ thông qua tạo dáng phương tiện giao thông.

Quan sát và nhận thức

- Quan sát một số hình ảnh phương tiện giao thông sau và cho biết:
 - + Đặc điểm và vẻ đẹp của phương tiện giao thông
 - + Mục đích sử dụng của phương tiện giao thông
 - + Kể thêm một số phương tiện em biết

– Quan sát mô hình/ sản phẩm mỹ thuật và cho biết:

- + Chất liệu sử dụng
- + Màu sắc và đặc điểm phương tiện
- + Tỷ lệ, sự hài hoà giữa các thành phần

Các loại phương tiện giao thông. Nguồn: D. Đặng Bảo An

Như Thị Thanh Huyền (Bắc Kạn), Xe đạp, ống hút giấy và đất nặn

Lý Văn Hùng (Tuyên Quang), Xe máy, vật liệu tổng hợp

Nguyễn Lý Tường (Thị trấn phố Hồ Chí Minh), Quạt giấy các tông

Trần Thị Hiền (Tuyên Quang), Xích lô, vật liệu tổng hợp

Sùng Quang Đạt (Cao Bằng), Tàu thủy, giấy các tông

Tạ Thị Hoa (Hà Nội), Máy bay, vật liệu tổng hợp

Kiểu dáng trong thiết kế là yếu tố cơ bản quyết định sự thành công cho mẫu sản phẩm dựa trên những yếu tố: tỷ lệ, sự cân bằng màu sắc và hài hoà các thành phần cấu tạo.

Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- Tìm hiểu cách thể hiện sản phẩm theo chủ đề phương tiện giao thông.
- HS biết cách thể hiện một SPMT chủ đề *Thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông*.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT thiết kế tạo dáng một phương tiện giao thông trong SGK, trang 70.
- HS thực hiện SPMT chủ đề *Thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông*.

Sản phẩm học tập

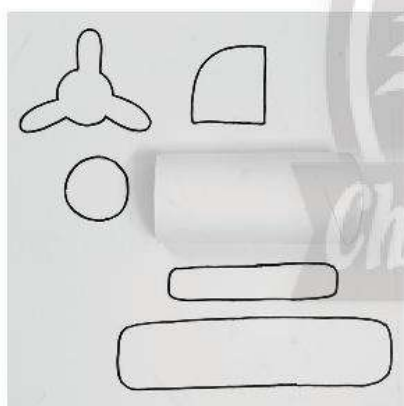
SPMT đề tài thiết kế một phương tiện giao thông em yêu thích theo hình thức 3D với vật liệu tự chọn.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT 3D đề tài thiết kế một phương tiện giao thông em yêu thích theo hình thức tự chọn chất liệu. GV yêu cầu HS mở SGK, trang 70, cho HS quan sát và đặt câu hỏi về các bước thực hiện một SPMT thiết kế một phương tiện giao thông em yêu thích. GV giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.
- GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn.
- GV lựa chọn trưng bày sản phẩm (theo nhóm hoặc cá nhân), và đặt câu hỏi để HS chia sẻ, thảo luận về phương pháp thực hiện SPMT.
- Bài tập thực hành: Thiết kế một phương tiện giao thông 3D em thích bằng chất liệu tự chọn. Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.

Gợi ý các bước:

1. Phác hình các bộ phận máy bay trên giấy bìa.
2. Cắt rời các bộ phận máy bay.
3. Vẽ màu trang trí.
4. Lắp ghép các bộ phận tạo hình máy bay.
5. Hoàn thiện sản phẩm.



①



②



③



④



⑤

- GV cho tham khảo một số SPMT 3D với chất liệu khác nhau về thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông.



Phan Thị Tuyên (Tuyên Quang), *Phương tiện giao thông*, mút xốp



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và bạn.
- Trình bày những cảm nhận của mình trước nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 71.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm
- GV đề nghị HS mở SGK, trang 71 và định hướng câu hỏi theo nội dung:
 - + Kiểu dáng sản phẩm.
 - + Tỷ lệ và sự cân đối của sản phẩm.
 - + Màu sắc, chất liệu.
 - + Mục đích sử dụng.

Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo nhóm hoặc cho từng HS phát biểu.

Vận dụng

Mục tiêu

HS biết giới thiệu sản phẩm thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông mà HS đã thực hiện.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS giới thiệu sản phẩm phương tiện giao thông mà HS đã thực hiện.

Sản phẩm học tập

Thuyết trình, chia sẻ với các bạn về ý tưởng trưng bày, thiết kế SPMT về phương tiện giao thông.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS hướng thuyết trình, chia sẻ với các bạn về ý tưởng trưng bày, thiết kế SPMT về phương tiện giao thông; viết cảm nhận của mình khi tham gia giao thông.



Phan Thị Thuý Hằng, Nhữ Thị Thanh Huyền (Tuyên Quang),
Mô hình giao thông, vật liệu tổng hợp

***Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.***

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: HÀ TUỆ HƯƠNG – TRẦN THỊ NGỌC HẠNH

Biên tập mỹ thuật: ĐẶNG NGỌC HÀ – PHẠM NGỌC KHANG

Thiết kế sách: ĐẶNG NGỌC HÀ – PHẠM NGỌC KHANG

Trình bày bìa: LÂM YẾN NHƯ – THÁI HỮU DƯƠNG

Sửa bản in: HÀ TUỆ HƯƠNG – TRẦN THỊ NGỌC HẠNH

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

MĨ THUẬT 7 – SÁCH GIÁO VIÊN (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO) (BẢN 2)

Mã số: G2HG7M001M22

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 593-2022/CXBIPH/36-397/GD

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-31995-1



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 7 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|--|--|
| 1. NGỮ VĂN 7, TẬP MỘT
Sách giáo viên | 9. TIN HỌC 7
Sách giáo viên |
| 2. NGỮ VĂN 7, TẬP HAI
Sách giáo viên | 10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 7
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 7
Sách giáo viên | 11. ÂM NHẠC 7
Sách giáo viên |
| 4. TIẾNG ANH 7
Friends Plus - Teacher's Guide | 12. MĨ THUẬT 7 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| 5. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7
Sách giáo viên | 13. MĨ THUẬT 7 (BẢN 2)
Sách giáo viên |
| 6. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 7
Sách giáo viên | 14. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 7 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| 7. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 7
Sách giáo viên | 15. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 7 (BẢN 2)
Sách giáo viên |
| 8. CÔNG NGHỆ 7
Sách giáo viên | |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-31995-1



Giá: 19.000 đ